

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SÁU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUAN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TUONG TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM HUÛ NINH

THƯA ông Nhị-Linh,
Vừa rồi, trong báo Phong
hóa, ông có đăng một bản
chương trình cải cách tục lệ
các làng, phá bỏ hẳn những
thành kiến dị-đoan, những
phong-tục xấu-xa, đồi-bại, cái
gì cũ mà hủ lậu thì nhất quyết
trừ khử — cải tạo các làng theo
quy cũ mới.

Bản chương trình ấy có một
đặc sắc là thiết-thực, có thể dễ
thi-hành, chú trọng về cách nuôi
sống dân quê. Tuy có chia ra
từng mục (dân sinh, tiểu kỹ
nghệ, hình thức, nước uống và

DÂN QUÊ

nhà ở), nhưng mục nào cũng
bao hàm một ý: sự sống của dân
quê. Có nhiều đoạn, ký-giả đồng
ý với ông, và phục ông là người
lịch duyệt. Ngay ở đầu, ông đã
bảo:

« Các ông hãy về nhà quê ở
lần với dân cày vài ba năm đã
thì những lời bàn của các ông
mới không đến nỗi là lời bàn
suông vô căn cứ.

« Ông phải là người am hiểu
dân tình mới biết được « cái
lình không ưa nhẹ của bọn dân
em. Phải dùng uy quyền mà
bắt dân em thực hành bản
chương trình cải cách ».

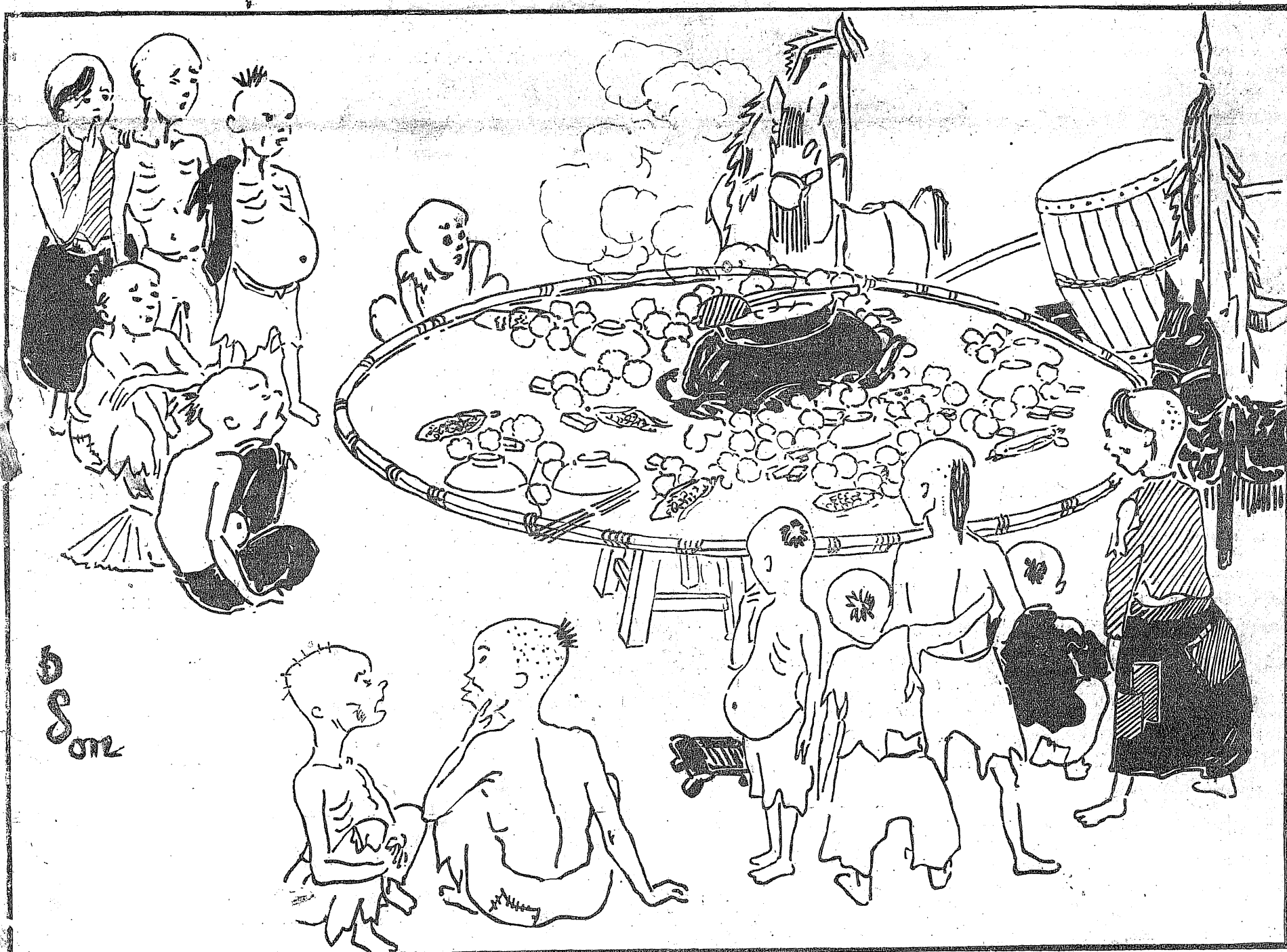
Xem đến cách mưu sinh cho
dân của ông, tôi tưởng-tượng
đến một nơi thôn quê trù mật,
có thuần phong mỹ tục ở một
nước rất văn minh. Ngoài làng,
lũy tre bị phá bỏ, thay vào có

những cây có quả đỏ nặng trĩu
lúc mùa thu. Trong làng trồng
đủ các thứ: dân làng học dệt
vải, thêu thùa, trồng dâu, nuôi
tằm, nặn cò bạc, rượu, phiến,
kiện cáo, trộm cướp không có
nữa, vì không có ai ngồi rồi.
Nhà làm kiêu mới, cao, ráo, sáng
sủa có nhiều cửa ở hai bên
vệ đường rộng, đằng trước có
rãnh lát si-măng để thoát nước.

Trình-độ văn minh ấy, dân
ta khó lòng mà tới được, nếu
cách tổ chức của ta cứ giữ mãi
như ngày nay.

(Xem trang sau)

NGƯỜI SỐNG VÀ NGƯỜI CHẾT



- Mày ạ, tao đói lắm rồi, mãi người ta chưa cho ăn !
- Hãy đợi đây, người ta còn cúng chúng sinh.
- Chúng sinh là gì cơ mày ?
- Chúng sinh là người chết. Mày muốn ăn ngay thì mày chết đi nhập bọn với chúng sinh. Còn sống thì hãy đợi, ăn sau !



XEM HỘI GIÓNG

của LÊ-TA

«... Mồng chín tháng tư
«Chang về hội Gióng cũng hư mất đời».

Bởi không muốn hư mất đời, nên ngay từ chiều mồng tám, chúng tôi đã kéo nhau về làng Phù-Đổng.

Bách Linh rủ tôi vào một nhà quen để dự bị đến ngày mai xem diễn lại những cuộc chiến đấu của Phù-Đổng thiên vương với giặc Ân. Chúng tôi có vẻ quan trọng như hai tay phóng viên sắp xông pha tên đạn vào trận tuyến để chứng kiến một cuộc chiến tranh lỏ đất long trời. Chúng tôi mang đủ vật liệu ghi chép: tôi, một quyển sổ, một cái bút chì, còn Linh thì mang một cái máy ảnh với một cái máy quay phim, máy quay phim là con mắt phải của Linh, máy ảnh là con mắt trái.

Từ 7 giờ tối mồng tám, trong khi khắp làng dọn dẹp thì Linh cúi đầu đi ngủ bảo rằng phải nhường nệm nài bộ máy quý của anh ta.

Tôi bắt chước Linh.

Sáng hôm sau, mồng chín tháng tư, trời ập mưa xuống dữ dội. Một ông khách trong nhà người quen bạn tôi lo mãi. Một cậu học trò yên ả:

— Thế nào chốc nữa cũng tạnh.
— Sao cậu biết?
— Vì là mưa dầm.

Ông khách không tin thì người học trò giở ngay quyển tự vị Larousse ra, tra đến chữ mưa dầm (averse) rồi đọc một thôi:

— Mưa dầm là trận mưa đột nhiên, nhiều nước và trông tạnh. Đây, ông nghe ra chưa? Sách tự-vị nói bao giờ cũng đúng.

Hỏi ra mới biết cậu là một cậu học trò nhà quê trước đã học qua chữ Hán, kính trọng lời Larousse tiên sinh dạy cũng như kính trọng lời Phu-tử vậy.

Rồi mưa cứ đổ mà cậu ta cứ vững lòng tin.

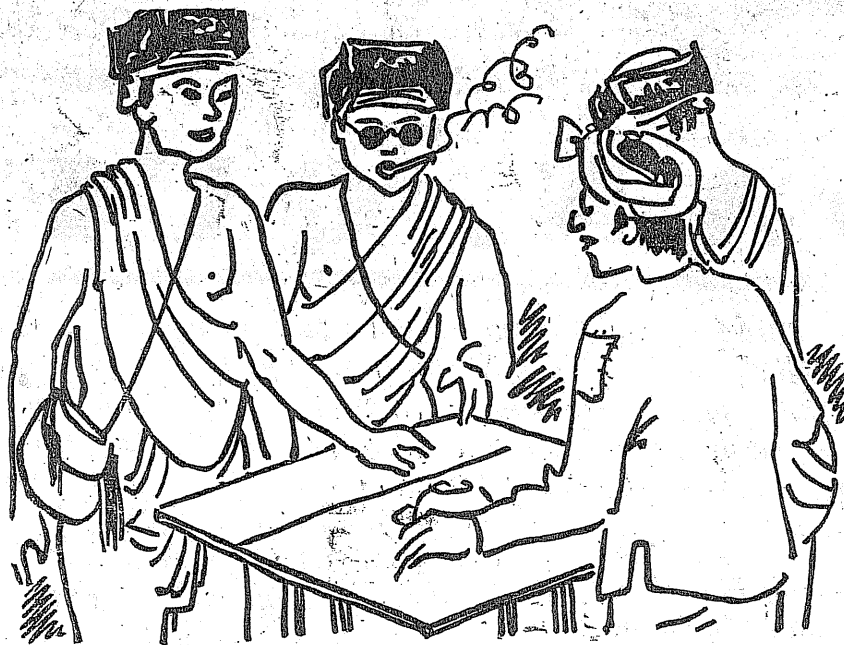
Gần 8 giờ, mưa tạnh đã lâu, trên đường về làng, người qua lại đông dần: đủ các hạng người. Các ông xã, ông kháu, các trai làng và những người ở xa tới xem hội, — một vài ông tây một vài thím khách, bọn công tử và không công tử ở Hà-thành, từng lũ gái tơ và không tơ ở mấy làng chung quanh và lác đác mấy cô tiểu thư tân-thời—toàn những người không muốn hư mất đời một tí nào cả.

Tôi gọi hai, ba lần Linh mới dậy rồi còn ngái ngủ đến nửa giờ chưa

thời, tức mình, tôi để mặc anh ta, một mình lên bờ để quan sát.

Hai bên bờ đê, những quán bán hàng tiếp khách một cách mận-mà tương đối với số tiền mua hàng của từng người. Mấy cô gái quê mặc váy,

thoảng, một cậu bé con, còn ông lý Toét hay xã Xê chỉ đỏ riều qua, cậu tuy mặc quần cháo lòng, áo the cũ, nhưng cậu khinh được hết cả mọi người, vì cậu đội một cái khăn nhiễu rất mới.



Quân của đức thánh Gióng đang họp nhau đánh... thờ lỏ.

áo mới đứng thành từng hàng, đang lấy mắt so sánh mấy bác trai quê có thể là chồng họ sau này với mấy ông mặc quần áo tây rất sang trọng. Thỉnh

Đứng trên bờ đê mà trông xuống lỏ vào đền Gióng, đám người nhung nhúc chen nhau, thấy những vẻ mỹ quan hiem có. Trong đám áo nâu

DÂN QUÊ

(Tiếp theo trang nhất)

Dân Annam có độ 20 triệu người mà 90 phần 100 là dân quê, vẫn giữ khư khư hủ tục. Có độ hai triệu người ở các thành phố to, nhỏ khắp ba kỳ. Trong số hai triệu người này, một phần đông còn trọng thói cổ, hàng ngày tuy súc tiếp với phong trào mới, biết phong tục cũ có nhiều cái dở, nhưng chưa dám quả quyết bỏ lẽ lối xưa.

Ở nước nào cũng vậy, bình dân vẫn là cái máy thụ động của hạng trí thức, chứ chưa bao giờ bình dân lại sai khiến được bọn trí thức. Nhưng nước Nam? Có ai thực xứng đáng

cái danh dự trang nghiêm ấy? Buổi nay, người mình hay dùng hai chữ thượng-lưu để chỉ một bọn người có thể-lực trong chính giới hay học giới. Nhưng họ có chịu đầu sỏ sóc đến dân, để mắt đến bọn họ?

— Hay dân quê tự cứu lấy dân quê?

— Không bao giờ có thể như thế được. Bao giờ dân quê cũng chỉ là một sức thụ động. Nếu không ai khai thông trí não họ, nếu không có việc gì kinh thiên động địa kích thích họ, thì mấy trăm, mấy nghìn năm nữa, họ cũng hủ bại, gàn dở như ngày nay, cổ khi lại bị truy lạc hay tuyệt vọng nữa.

Nguyễn-thượng-Hiền

kin đáo của người nhà quê, quần áo tây bảnh bao của người tỉnh thành và quần áo lịch sự của một vài người thiếu nữ lại sen vào mấy bác mình trần đóng khổ đen và đai lưng đen, khoác chéo lưng một mảnh vải hồng, đầu đội mũ tể.

Trông họ như những người thương cồ lạc đến đây. Hỏi ra mới biết đó là quân lính của đức thánh Gióng.

Trong lúc đợi giờ đánh trận thì họ đứng lẩn trong đám đông để đánh... thờ lỏ.

Bên ngoài, tiếng ồn ào không dứt, thỉnh thoảng lại chen lẫn tiếng trống thùng thùng đánh ở đầu đày cùng với tiếng hò reo dằng xa. Tôi sợ tưởng đến lũ mọi đến vây bắt người ở trong truyện Tarzan hay Trader Horn.

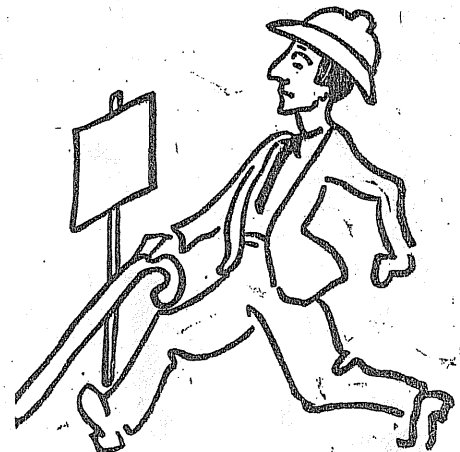
Tôi trở bọn người mình trần và tỏ ý nghĩ vừa rồi cho một ông đứng cạnh nghe, thì bị ông ta nguyệt một cái dao dề:

— Ông đừng có súc phạm đến thánh, thần.

— Không, nhưng vì tôi thấy những người kia trông giống như...

— Chớ hồn! quân lính kia là người nhà tôi đây.

Nói rồi trông trước trông sau như để tìm người đến định sinh sự với tôi, tôi cũng trông trước trông sau rồi chuẩn mắt.



Ông Bùi-Ngọc-Ái với cái gậy của ông.

Tôi đang đứng một chỗ lấy bút chì ghi chép mấy điều vừa quan sát thấy, bỗng có tiếng lao sao:

— Nó về làng người ta mà nó dám sọc à? Trối cổ nó lại!

Tờ Phụ-bản của LEMUR
sẽ cho ra cùng với số đặc biệt

...LAM?

...TRẮNG?

NGŨ TINH NHÂN TẠO HUYẾT

Của Trung-Hoa danh y Yecsiounine phát minh, đã phân chất tại phòng thí-nghiệm Hanoi ngày 15 Avril 1932. Quan chánh phòng thí-nghiệm cho giấy nhận thực rằng: «Thuốc này không có công phạt, dùng để tăng sức khỏe, bổ khí huyết, làm cho Hồng huyết trong sạch, và trừ trùng độc lậu, giang-mai khỏe».

Trị bệnh: xanh xao, gầy còm, kinh sợ, hay quên, kém ăn ít ngủ, mộng mị, hoạt tinh, chóng mặt, rúc đầu, mồ hôi trộm, đánh trống ngực, can thận suy, bệnh lậu giang-mai chưa tuyệt nọc, đàn bà kinh nguyệt bất điều, khí hư, bạch đàm. Cụ già khi huyết kém. Trẻ con cam, sài, ghẻ, lở. Mỗi chai 1\$50 — 6 chai 7\$50.

Trong hiệu có lương y ăn mạch không lấy tiền.

NGŨ TINH DƯỢC PHÒNG, số 114, phố hàng Bông, Hanoi

KIỀU ÁO MỚI KIẾN KHANH

Hiệu KIẾN-KHANH, 37c, Rue de la Citadelle Hanoi, chuyên môn chế kiêu áo mới từ năm 1932, chuyên may y phục phụ nữ kiêu mới và kiêu cũ, đã được phần đông các bà các cô đến may vì kiêu mẫu đã đẹp, việc giao thiệp, đo cắt, thử áo lại do toàn phụ nữ chuyên nghề đứng làm. Có phòng thử áo rộng rãi, cửa hàng tinh mịch, rất tiện cho ác bà các cô đến may. Có giấy học cắt và khâu, ai muốn học, xin đến hỏi, thẻ lệ

Tôi vội nhét quyền sở vào túi, bước rất nhanh về phía làng Đồng-viên, lo sợ vô cùng. Đang tìm cách lẩn cho mau thì bị mấy người giữ tay ngăn lại. Tôi cuống lên toan vùng chạy thì một người giữ lại nói:

— Lê-Ta đi đâu vội thế?
Nhìn lên thì là Nhất-Linh.
Sau Nhất-Linh có Nhị-Linh và Tú-Mỡ.

— Việc gì mà vội vàng thế, quay lại mà xem mấy bác tuần đang ra oai với một anh chàng ghẹo gái làng kia kia. Tôi không ghẹo gái làng nhưng cũng chột dạ.

Tôi hỏi Tú-Mỡ:
— Anh xem hội có gì ngộ không?
— Không! Chỉ có đám hát tuồng.
— Ngộ lắm à?

— Ngộ lắm! Vì họ pha trò nhạ lắm. Có một anh hề ra gào khản cổ mãi một câu: « Xu-hào cái-bắp-lại cái-bắp... xu-hào! » Nhưng không ai cười. Tôi thương hại quá nên tôi cười hộ hai tiếng.

— Thế-Lữ có sang xem hội không?
— Có. Anh ta đang vợ vờn kia kia, tìm được một vần thơ hay, rồi không thiết gì hội nữa.

Tôi lại vỗ vai Thế-Lữ, anh chàng giật mình thức dậy, giương mắt nhìn tôi ra dáng kinh ngạc và hỏi:

— Anh tìm thấy rồi chứ?
— Tìm thấy gì?
— Một tiếng đơn đề tả lúc thương sót mà vần với chữ Bằng...non Bằng...
— Đây là Phù-dồng chứ không phải non Bằng.

Rồi tôi ngả mũ chào anh ta với cái tiếng đơn quái quỷ ấy. Nhất-Linh hỏi tôi:

— Bách-Linh đâu?
— Đang lau kính máy ảnh ở nhà.
— Sao lại lau kính?
— Nghĩa là đang rụi mắt. Anh ấy chả giúp tôi được gì hết. Vậy các anh đi quan sát hộ đề giúp tôi làm bài tương thuật.
Nhị-Linh cười:
— Đó không phải là công việc chúng tôi.

Cái gây của người ăn mày...

Tôi đi qua một gian nhà lá lụp sụp, ngoài cửa một anh hề đang phùng má thổi một cái kèn khản tiếng và nghe thấy những tiếng trống nhịp ba thùm thụp đánh như người đập mẹt. Chưa biết họ lục đục những gì trong đó thì bỗng thấy Bách-Linh.

— Linh, họ làm gì thế kia?
— Trò quỷ thuật.
— Vào xem đi.
— Không nên, mình còn nhiều việc khác.
Rồi anh ta lúi tôi đi.
— Nhiều việc khác! Anh ở nhà từ sáng đến giờ thì được.

— Thế bây giờ tôi chả ở đây là gì?
— Xem một tí thì sao?
— Không. Tôi xem rồi, nhạ lắm. Chúng tôi vừa cãi nhau vừa đến chỗ đường đề đầu làng. Mấy cây nửa chần ngang đến bụng ngăn xe pháo qua lại.



Trịnh trọng dẫn búi tóc

Một bản giấy giản trên một mảnh cút yếm thì rằng: « Ai qua đó không được mang theo gây gộc, nếu không tuân lệnh Hội đồng thì sẽ bị trừng phạt nặng nề. » Tôi yếm thì treo vào một ngọn giáo để trợ oai. Bên ngọn giáo, một bác trương tuần mặt trông không đáng ghét một ly nào đứng đó, hách dịch cầm một cái roi như lăm lăm vụt người nào không tuân lệ làng. Nhưng bởi ai cũng trân nên bác ra chiều khó chịu lắm. May sao có một lão ăn mày lếch thếch mang giá, trống gây qua đó, bác tuần sượng quá vụt cho một mẻ và quát:

— Không đọc yếm thì đấy sao? Có vút gây đi không? Đồ mù!
— Quả con mù lòa, xin quan lớn cho con đem gây vào...

— Không. Một là vút gây đi, hai là cút ngay đi!

Lão ăn mày lễ phép lùi ngay, còn quan lớn ta thì nhìn hết người nọ đến người kia tỏ cho ai nấy biết làm một ông trương tuần có phải là truyện vừa đầu.

... và của ông Bùi-Ngọc-Ái

Cái oai của quan lớn trương tuần tuy to, nhưng cái khen phục của mọi người đối với quan dân dần dần nhạt. Bỗng một người bé nhỏ mặc quần áo tây, vác một cái ba-toong song bước tới. Bách-Linh bảo tôi:

— Bùi-ngọc-Ái ở báo Union Indo-chinoise.

Ông Ái đứng lại đọc tờ yết-thị xong rồi nhất định bước qua.

Nhưng vì cái gây của ông to, nên quan trương tuần không nói gì cả.

Tôi toan mượn lấy cái gây của ông Ái xem nó có quyền phép bí nhiệm gì, nhưng Linh bảo tôi:

— Thôi đi về ăn cơm rồi đến quá trưa ra xem tế và xem rước. Có thực mới vực được đạo.

Tôi nhận liền.

Đến quá trưa, chúng tôi cố chen lách mãi mới vào được đến xem tế. Tế nghiêm trang lắm, không hợp với cái tính vui vẻ của chúng tôi. Đứng trông những ông lý chậm chạp, trịnh trọng đếm từng bước, dẫn rượu và dẫn búi tóc vào rồi lại trịnh trọng dẫn búi tóc ra. Linh với tôi thì nhau ngáp.

Sau muốn cho đỡ buồn, tôi bắt chước một truyện khôi hài trong P. H. độ nào, và nghe tiếng: « hưng bá! » của hai người sượng tể hai bên, tôi ghé vào tai Linh sượng thêm:

— Lục văn! — Ăn. — Thất văn!
— Đồi! — Tam sách! — Chối!
Rồi rủ nhau ra ngoài.

Bên ngoài, những binh lính cỡi trần đứng xếp hàng đôi, đợi giờ khai chiến. Linh chỉ vào một vài người bảo tôi:

— Kia anh trông, quân của đức thánh cũng văn minh lắm đấy chứ!



Một tướng giặc

Tôi nhìn thấy người thì đương phi phèo điều thuốc lá bên mép, người thì sửa lại cặp kính đen, người thì nhai trầu bồm bồm, người thì đứng vênh vào với mấy cái ống ảnh của bọn công tử Hà-thành. Trong số đó có một ông tây lai gầy mà cao, mắt đeo kính trắng, đang bận rộn chạy hết chỗ này đến chỗ khác, bối rối không biết làm thế nào mở được cái máy ảnh đắt tiền của ông ta ra. Ông này đang câu thì bỗng Linh mái ngênh mấy cô tướng người ta kiệu đi trên bờ đề, vấp ngay phải rồi lảo đảo. Ông ta quay lại định trút cái tức giận lên đầu tôi, nhưng tôi vội theo gót Linh.

Vừa lên đến bờ đề thì trong đền tế xong, một hồi trống tiến quân rút, thì các ông «hiệu cờ, hiệu trống» tiến lên, cái hách dịch oai phong hiện trên mặt.

Các quân lính sẵn sàng chạy lên theo, trong trí người nào cũng tưởng mình sẽ đi đánh giặc đây, nên người nào cũng hăng hái. Nhưng bởi không có giặc nào để đánh, nên họ phải đánh những người đi xem chen chúc hai bên vậy.

(Xem tiếp trang lăm)

GIẢI THƯỞNG TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN (NĂM 1935)

Bắt đầu từ nay, Tự-lực Văn-đoàn đặt giải thưởng bằng năm đề tặng những tác phẩm (tiểu thuyết, phóng sự, khảo luận, thi ca, kịch, sử ký v.v.) có giá trị và hợp tôn chỉ của đoàn.

Giải thưởng năm 1935 sẽ đề tặng riêng tiền tuyệt:

Giải nhất 100\$00. — Giải nhì 50\$00

Tiền thưởng sách này lấy ở tiền lãi cuốn *Nửa chừng xuân* mà ông Khải-Hưng đã biếu Tự-lực Văn-đoàn. Nếu bán hết *Nửa chừng xuân* thì đủ tiền đặt giải thưởng trong bốn năm năm, mỗi năm hai giải thưởng như trên. Trong một năm, nếu không có cuốn sách nào đáng thưởng thì giải thưởng đó để lại năm sau.

Vì chỉ thưởng những sách hợp tôn chỉ của đoàn, nên hội đồng chấm thi sẽ toàn là người trong Tự-lực Văn-đoàn.

Cuốn sách được thưởng vẫn thuộc quyền sở hữu của tác giả và được Tự-lực Văn-đoàn nhận đặt dấu hiệu, nếu đó là ý muốn của tác giả.

Người được sách thưởng không phải vì thế mà được nhận là người trong Tự-lực Văn-đoàn.

Người trong Tự-lực Văn-đoàn không được phép dự thi.

THẺ LỆ

1. Phải là tiểu thuyết làm ra và hợp tôn chỉ của Tự-lực Văn-đoàn. (Không nhận sách dịch hay phóng thuật hoặc sách đã xuất bản hay đăng báo rồi).

2. Phải đầy trên 100 trang giấy học trò (viết một mặt).

3. Giấy đề tên tuổi và chỗ ở cho vào phong bì kín, gửi kèm theo bản thảo.

4. Hạn gửi đến 31 Décembre 1934 là hết.

Xin gửi về M. Nguyễn-tướng-Tam N° 1 Bd. Carnot — Hanoi.

Xem tôn chỉ Tự-lực Văn-đoàn trong P. H. số 87 hay gửi thư về hỏi, sẽ xin trả lời rõ ràng.
T.L.V.Đ.

NHÀ MÁY GẠCH HIỆU

HƯNG - KÝ

có đủ các thứ máy móc tối tân để làm các thứ gạch ngói rất tốt có thể đi lên trên không vỡ

HƯNG - KÝ

SỐ 8, PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ, HÀ NỘI — GIẤY NƠI SỐ 347

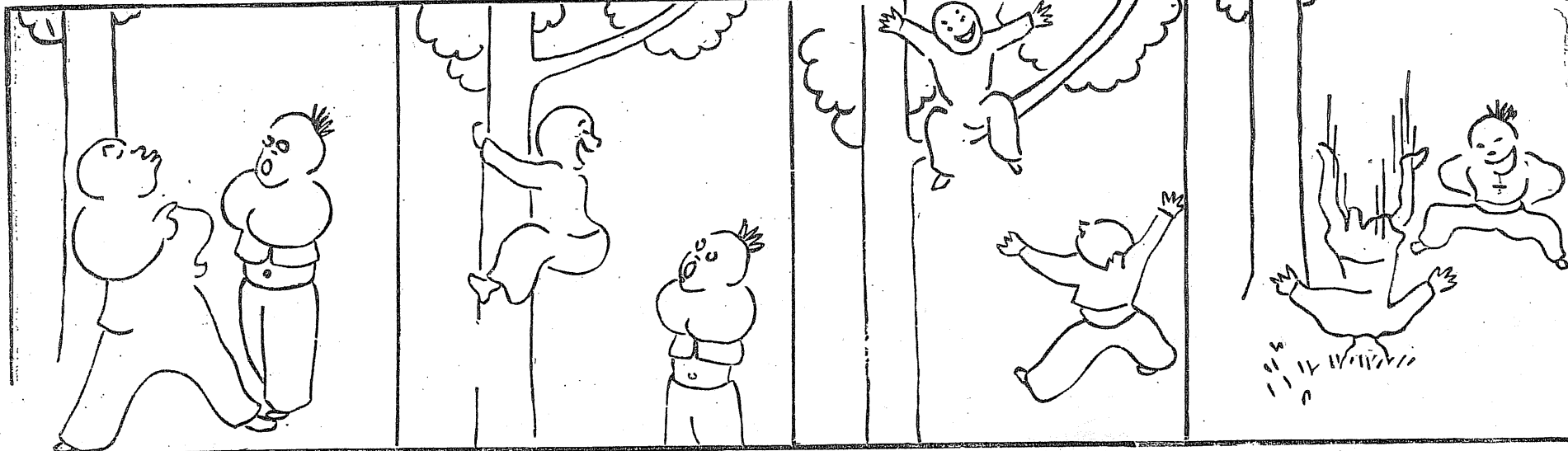
NHÀ MÁY LÀM CÁC THỨ GẠCH TÂY, NGÓI TÂY

CÁC THỨ GẠCH NGÓI HIỆU

HƯNG - KÝ

Đều làm bằng đất sét xanh và đất

xét trắng rất tốt mà bán giá rất hạ



— Đấng ấy phải biết! Ta là
Đại-thánh phục sinh đây.

... Trông này! tớ đang dang vắn lên trời.

... Giờ tớ lại thăng thiên.
— Tái.

— Tái thật, ra đấng ấy cũng biết
dộn thổ à?

(Trích trong Ngọ báo
ra ngày 26 April 1934)

T RONG cái số rất ít những nhà văn
có tôn chỉ nhất định, bây giờ ta
mới thấy thêm được một nhà tiểu
thuyết: ông Khải-Hưng...

... Ông Khải-Hưng, từ Hồn bướm mơ tiên
cho đến Gánh hàng hoa, vẫn theo đuổi
một con đường mà ông tự vạch ra để
chiếm lấy một chỗ trong văn học sử sau
này...

Vậy tôi đã xét thấy những gì ở ông
Khải-Hưng?

Cái ý tưởng nó bao quát tất cả mà tôi
thấy hiện ra rất rõ rệt trong hai cuốn
Hồn bướm mơ tiên và Nửa chừng xuân
ấy là sự coi khinh cái gia đình nhỏ
hẹp mà trước nay chúng ta vẫn một lòng
phụng sự.

Gia đình, đối với ông Khải-Hưng, chẳng
phải là chỉ gồm có ông bà, cha mẹ, anh
em, chị em một nhà, mà là cả xã-hội, cả
nhân loại vậy.

Đem hết cả tài năng, nghị lực người ta
vẫn dùng để làm việc cho cái gia đình tí
tiêu kia mà lúc cung tặn tụy cho cái gia-
đình vĩ đại này, ấy là cái mà ông Khải-
Hưng muốn nêu ra để đánh thức người
ta trong cơn túy mộng...

Tác giả Nửa chừng xuân lại còn là một
nhà văn rất lạc quan. Vui mà sống, chính
là câu châm ngôn (devise) của bọn Lan,
Ngọc (Hồn bướm mơ tiên), Lộc, Mai (Nửa
chừng xuân). Thật thế, bao nhiêu nhân
vật của ông Khải-Hưng đã sáng tạo ra,
đều là những người rất vui vẻ, lúc ở
trong cảnh thường cũng như khi lâm vào
cảnh biến. Cái tinh thần khoái hoạt ấy
rất có ích cho người ta giữa lúc này: lúc
chúng ta phải đương đầu với bao nhiêu
nỗi thất vọng nó luôn luôn rồn rập tới.
Nếu tôi có thể nói rằng trước kia ông
Hoàng ngọc Phách, trong chuyện Gở-Tâm,
đã reo sự chán sống vào lòng người ta,
thì ngày nay, chính ông Khải-Hưng đã
khiến người ta thích sống trong cảnh
hiện tại mà mơ màng đến cảnh tương lai...

Ta có thể đặt vào ông rất nhiều hy
vọng.

(Avril 1934)

Thái-Phỉ

CÁC BÁO PHÊ BÌNH NỬA CHỪNG XUÂN

« Nửa chừng xuân » hay là
Ái-tình với giai cấp

(Trích trong Nhật-tân số 39
ra ngày 9-5-34).

... Nửa chừng xuân là một bức tranh xã
hội tả nổi khổ tâm của biết bao bạn thanh
niên không thể yêu nhau cho trọn, chỉ vì
không cùng giai-cấp với nhau.

Ái-oán thay là thiên tình hận ấy!

Nửa chừng xuân làm cho các bạn gái
tuy có khi phải giở những giọt nước mắt
khóc người vu vơ, mà vẫn thấy cái sự êm
đềm trong cảnh bị tình phụ. Nếu có thể
nói được, thì Nửa chừng xuân là một cái
gương phản chiếu cho những ai cùng một
tâm cảnh với cô Mai...

Trong cô Mai của Nửa chừng xuân, ta
lại còn thấy cái trí hy sinh lên đến cực
độ.

Cái tâm lý Mai trong Nửa chừng xuân,
ông Khải-Hưng đã khéo tả làm cho độc
giả thương Mai bao nhiêu, thì lại càng
mến, càng phục người thiếu phụ cao-
thượng ấy bấy nhiêu:

Còn về văn thể thì tôi thấy rằng ông
Khải-Hưng chịu ảnh hưởng vừa của J. J.
Rousseau, vừa của Georges Sand. Ông
thích lối văn giản-dị, êm đềm. Ông ưa tả
những cảnh thôn dã như tác giả cuốn
« La Mare au diable », ca tụng những vẻ
đẹp thiên nhiên của tạo hóa như tác-giả
cuốn « Réveries d'un promeneur soli-
taire ». Vì thế, độc giả đọc văn ông đã lắm
lúc được thấy tâm hồn khoan-khoái, vì
ông đưa họ ra ngoài cái cảnh đời phức
tạp, để sống trong một thời khắc cái cảnh
đời êm đềm, giản dị mà tạo hóa thường
riêng cho ai biết thờ sự « đẹp ».

Tế-Xuyên

Chúng tôi không ngờ một chút nào về giá
trị văn chương « Nửa chừng xuân ». Chúng
tôi vẫn nhận rằng ông Khải-Hưng là một
tiểu thuyết gia có tài, « Hồn-bướm-mơ-

tiên » đã chứng thực điều đó; Nửa-chừng-
xuân » càng chứng thực điều đó hơn nữa,
văn viết giản dị có thể làm kiểu mẫu
được, giản-dị mà không kém sự cao-siêu.
Truyện kể thì lý thú, cực-kỳ cảm động:
đó là sự hí mật về nghệ thuật của tác giả.

A. J. S.

Chuyện băng quơ

(Trích trong P. N. T. Đ. số 23
ra ngày 14-5-34).

VĂN KHẢI-HUNG

Văn ông hơn người ở chỗ bình-dị, chời
chầy, không dùng khoe văn vụn vặt,
không khoe chữ như các ông văn-sĩ
khác. Văn ông như có con gái có duyên
thâm, không cười mà người ta trông thấy
vẻ tươi, không khóc mà người ta đoán
được vẻ buồn kín đáo và lặng lẽ. Các vai
chuyện của ông — nhất là các vai chính
— thấy đều có một cái nhân cách thanh
cao tao-nhã. Các thiên tiểu thuyết của
ông thấy đều có vẻ cao siêu khác thường.

Kể viết mấy giòng này đã nhiều lần
phải nghiêng mình kính chào ông, một
nhà văn mới khởi sắc trên văn đàn.

N. T. Luật

Một quyền sách
và một ái-tình bi kịch

Tình kịch mà chúng tôi nói đây là một
thiên tiểu thuyết, một thiên tiểu thuyết
rất hay nhan đề « Nửa-chừng xuân » và
tác giả là một văn-sĩ chính thức mà nhiều
người đã biết tiếng: ông Khải-Hưng.

Ông Khải-Hưng đã biết dùng những nét
bút cực kỳ tinh vi, cực kỳ mỹ diệu để tả
cái tình tình khó tả — bậc nhất là ái-tình.

Còn có gì lat lêu bằng truyện một cậu
tham trẻ, con nhà « đại gia » yêu một cô
gái quê như mi, con một nhà nho nghèo
chết sớm, và chỉ một cậu học sinh đau
ngực. Thế mà nghệ thuật của Khải-Hưng
đã khéo dàn xếp được câu truyện rất

tâm thường ấy và đã khiến thoi chời của
cuộc đời thường nhật trở nên vàng trong
một thiên tiểu thuyết kiệt tác. ...

... Tiểu thuyết của ông Khải-Hưng
vừa dịu dàng, vừa cay đắng. Ai đã đọc
quyển Nửa-chừng-xuân, tất đều có cái
cảm tưởng như chúng tôi. Còn gì dịu-
dàng bằng ái-tình hai trạng niên thiếu:
Lộc và Mai. Dịu dàng biết bao, những giờ
thần tiên hai người được hưởng trong
những cuộc ngoạn cảnh ở vùng thôn-dã.

Nhưng mà, than ôi! cay đắng biết bao
khi tỉnh giấc mộng êm đềm, khi cặp uyên
ương bị lìa nhau, cay đắng biết bao cảnh
sung đột giữa bà mẹ gay gắt và kẻ yêu
thương. Kết cục: cặp ái-ân chia rẽ! Thực
cái hình ảnh rất đúng của sự sống hàng
ngày.

Theo ý nhiều độc giả — cả độc giả bên
phái đẹp — thì kết cục hơi thể thảm. Nhưng
biết làm thế nào? Đời vẫn làm tan nát
lòng ta! Vậy thì không phải lỗi ở ông
Khải-Hưng, nếu ông không kết luận
truyện của ông một cách vui hơn.

Ta nên nói thêm rằng quyển tiểu thuyết
có hình thức hoàn toàn và có tranh
vẽ rất đẹp của họa-sĩ Đông-Sơn rất đáng
yêu: những nét bút thanh tao của họa-sĩ
đã làm tăng vẻ đẹp của nhân vật trong
truyện.

Rút lại, « Nửa-chừng xuân » là một
quyển sách ai ai cũng nên đọc, vì truyện
ấy, nói giọng các nhà văn vật học là một
« khúc đời » còn tươi và có vẻ sống như
sự sống thực (xin lỗi độc giả, đó là văn
U.I.)

Union Indochinoise

BÁC-SỸ NGUYỄN-VĂN-LUYẾN

8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRÉ

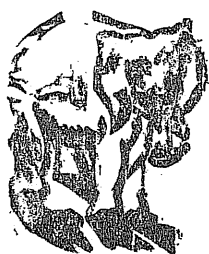
số 8, phố Đường-Thành — Hanoi
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điêu)

KHỎI MỚI LẤY TIỀN

Lậu và giang-mai là hai bệnh rất nguy hiểm cho toàn
chúng. Vậy ai mắc phải muốn khỏi tiền mất tật mang
thì lại bản đường chữa khoán khỏi mới phải trả
tiền. Thuốc chế theo lối khoa-học, không dùng ban
miễn thủy ngân nên không bốc lên răng, không vật
vả và không hại sinh-dục; độ vài tiếng đồng hồ đã
hủy chuyển thấy đỡ rồi, chẳng bao lâu rút nọc.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, Route de Hué (24 gian), Hanoi
có buồng riêng khám và chữa bệnh tính rất hợp
vệ-sinh, có gửi thuốc theo lối linh hóa giao ngân
đi các tỉnh (nhớ viết thư kể bệnh phần mình vì
có nhiều thứ — thứ nào cũng 0 \$ 60 một ve — mỗi
thứ chữa một thời kỳ khác nhau).



CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI GHO ĐƯỢC
NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT
HIỆU CON VOI

1 lọ, 3 grammes 0 \$ 20, 1 tá 2 \$ 00, 10 tá 18 \$ 00
1 lọ, 6 grammes 0.30, 1 tá 3, 00, 10 tá 27, 00
1 lọ, 20 grammes 0.70, 1 tá 7, 00, 10 tá 63, 00

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.

Đại-Lý: MM. Phạm-hạ-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon — Đồng-Đức 64 Rue des Can-
tonnais Hanoi — Thừa-lãnh phố Khách Nam-định — Phúc-Thịnh phố Gia-long Huế.



CÒN NGẦN NGẠI GÌ NỬA

THANH-HÀ-ĐƯỢC-PHÒNG là một nhà
chuyên môn chữa bệnh tình theo cách tối-
tân, bất cứ nặng nhẹ chỉ trong một tuần lễ
là tuyệt nọc, nếu không khỏi sẽ trả tiền lại.
Lậu mới mắc (état aigu) dùng số 3. Kin-
niên (état chronique, filaments, gout-
matina es) dùng số 7. Giá 0 \$ 60 1
— Bán đủ các thứ thuốc chữa bệnh
và các thứ cao-đan hoàn-lân.
— Có phòng riêng để thụ rửa rất vệ-s
Hỏi tại: THANH-HÀ-ĐƯỢC-PH
HANOI, 55, Route de Hué, 55, HA

NGƯỜI CAO ĐẸN THÁP VÀ VIEC

Ông Tân-Việt với báo Xứ sở

Báo Xứ sở Annam có đăng một bài của ông Tân-Việt nói về ông Phạm Quỳnh. Không cần nói, ai cũng biết là để tán dương.

Ông Tân-Việt đốt pháo, thả hương, khấn rằng:

«... Những bài nghị luận của ông Phạm-Quỳnh chứng cho ta biết ông hết lòng yêu xứ sở và đồng loại, mà yêu một cách thông minh...» Chúng tôi tưởng báo Xứ sở nên trích những bài ấy ra để tỏ rõ nhân cách của một người đồng chủng đáng tôn kính. «Người đồng chủng ấy, ta có thể khác ý-kiến với người, nhưng — chúng tôi nói đây không có ý gì nịnh nọt cả — ta phải công nhận đã làm danh giá cho nước nhà vì kiến thức, tính cách và trí-dức của người.»

Các bạn của ông Tân-Việt nên nhận rõ: ông nói không có ý gì nịnh nọt cả!

Nhật hiệu Tàu lăm

Xưa nay vẫn tưởng chẳng có ai hiểu được Tàu cả, nhất là truyện Tàu. Ai ngờ đâu lại có Nhật-bản hiểu Tàu.

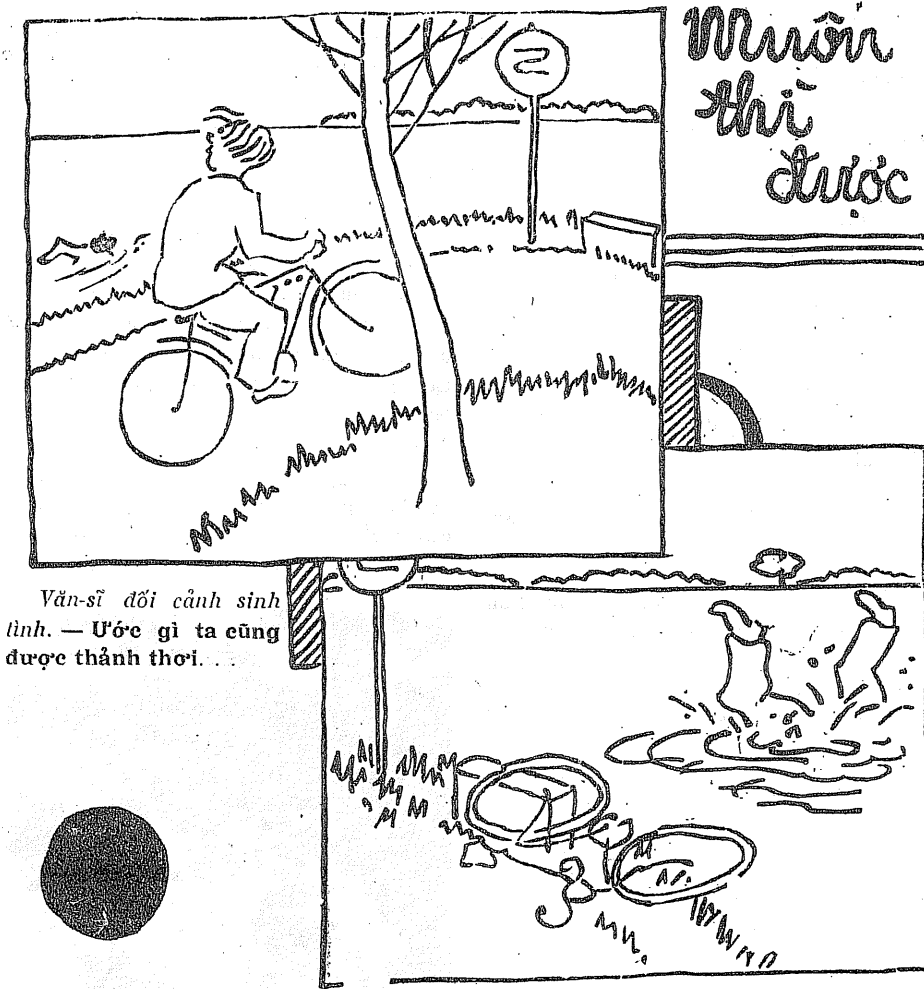
Bộ ngoại - giao Nhật có tuyên bố rằng:

«Tâm lý người Âu-châu khác hẳn tâm lý người Trung-hoa. Các nước Âu-châu hiệp trợ Trung-hoa mà tưởng là việc hay, thì thực là nguy hiểm, chỉ có người Nhật mới biết rõ được chính sách nào tốt nên theo ở Trung-hoa, vì chỉ có người Nhật mới hiểu được Trung-hoa thôi. Nền Âu, Mỹ muốn giúp cho Á-đông được hòa-bình thì nên để Nhật cộng tác với Trung-hoa để đối phó với Nga, vì một mình Trung-hoa không tài gì chống cự với chủ nghĩa cộng-sản nổi.»

Chỉ có Nhật mới hiểu được Tàu... phất là bao giờ nước Tàu hóa ra của Nhật, thì Nhật lại càng hiểu rõ lắm!

Còn các nước Âu - châu hiệp trợ Trung-hoa thì nguy hiểm thực... nguy hiểm cho Nhật. Vì thế, nên Nhật xin với họ để riêng mình cộng tác với Tàu, như Nhật đã cộng tác với Mãn-châu, với Cao-ly. Người Tàu đã có người tri-kỹ hiểu mình đến thế, mà không biết đến tri-kỹ, thì dầu Nhật có bắt cả nước Tàu làm nô lệ cũng đáng đời!

Chẳng những không biết đến tri-kỹ, lại còn nói xấu tri-kỹ nữa là khác. Chính-phủ Trung-hoa đưa thơ phản đối chính-sách xâm lược của Nhật và kết luận rằng điều nguy hiểm cho hòa



Văn-sĩ đối cảnh sinh tình. — Ước gì ta cũng được thành thơ!

bình ở Viễn-đông không phải ở sự hiệp tác của các nước với Trung-hoa mà ở nơi chính sách đế quốc của Nhật ở Á-đông.

Chính-phủ Trung-hoa lăm đấy! Nhật có chính-sách đế quốc đâu, chỉ muốn cộng tác với Trung-hoa thôi. Vậy mà Trung-hoa không biết cho, thật đáng giận. Có lẽ Nhật phải đem quân lính, súng ống sang chiếm nước Tàu, thì bấy giờ Trung-hoa mới biết cho đấy!

Cái «mũi» của Nàng Oanh

NÀNG OANH là một văn-sĩ mới học nói trên tờ báo Trung-bắc tân-văn, ở mục «Vui và học».

Nói về ảnh hưởng của sự tình cờ đến lịch sử, cô lặn lội sang Pháp, sang Anh, sang Tây-ban-Nha. Cô học rằng: Vì sự tình cờ mà hồi Tây-ban-Nha đại chiến với Anh-cát-lợi, Tây-ban-nha phải nhượng lại cho Anh ngôi bá-chủ trên mặt biển. Sự tình cờ ấy là một trận bão đã làm tan tác chiến thuyền của Tây-ban-nha. Cũng vì sự tình cờ mà Hoàng-Đế Nã-phá-luân thua trận Waterloo, vì sự tình cờ mà quân Pháp

lần đầu đánh lấy cửa bể Thuận-an... Nếu cô cứ dẫn những thí dụ ấy thôi, thì ai ai cũng như cô, ngẫm nghĩ rằng: Vì sự tình cờ mà Nàng Oanh học nói ở báo Trung-Bắc.

Nhưng cô lại muốn tỏ cho thiên-hạ biết cô là người học rộng, cô lại học rằng:

« Ông Pascal có nói: «nếu đuôi con mắt Hoàng-hậu Cléopâtre lệch đi một chút, bản đồ thế giới chắc đã thay đổi nhiều.»

Giả phỏng ông Pacal còn sống, chắc ông cũng phải ngạc nhiên, đi mua cho được ảnh Nữ-Vương Cléopâtre xem mắt Nữ-Vương lệch hay mũi Nữ-Vương dài... Vì nào ông có nói đến đuôi con mắt của Nữ-vương Cléopâtre, ông chỉ nói: «Nếu mũi của Nữ-vương Cléopâtre ngắn đi một chút...»

Nhưng Nàng Oanh cứ bắt ông nói đến đuôi con mắt nữ-vương. Tại mũi Nàng-Oanh có tịt nên Nàng-Oanh không muốn nói tới, hay tại Nàng-Oanh học chưa thông?

Có lẽ lại là sự «tình cờ» nó chơi khăm Nàng-Oanh đấy!

Ông Ích Miên với báo Trung lập

Ông Ích Miên ở báo Xứ sở Annam có một đức tính đáng khen: Ghét những người hay chửi thiên hạ. Ấy, vì thế mà trong báo Xứ sở ngày 21 tháng tư vừa rồi, ông chửi đồng mấy tờ báo tự cho mình là khôi hài, trào phúng. Ông bảo họ là «chó cắn người», rồi ông lại tự hỏi rằng: «ngày ngày họ nghĩ, bắt họ nghĩ ngợi một cách lạ lùng, khổ nhọc để bôi mớ chuyện người thì họ có thành diên mất không?»

Bụng ruột ông tốt quá. Nhưng ông khôn lắm, ông chỉ nói «vài tờ báo» mà không nói rõ báo nào cả: ông có can đảm thật.

Trái lại, báo Trung lập (Impartial) ở Saigon không có cái can đảm lạ lùng của ông Ích Miên. Báo ấy nói đến ai, đề rõ tên lăm. Tỉ như kỳ vừa rồi, báo ấy trích những tranh P. H. chế những ông Lai văn Trung, Bùi xuân Học, Vũ văn An, Xã Xệ,... ra ứng cử nghị viên rồi nói thêm rằng:

«Riêng những bức hí họa ấy cũng đáng 36 bài diễn thuyết rồi... Bạn đồng nghiệp Phong Hóa về khoa khôi hài trào phúng thật là đáng mặt (Notre confrère Phong Hóa est passé maître en humour) và bức tranh Xã Xệ (1) thật là tài tình, vì đã diễn được những tính tình của các ngài ra ứng cử.»

Bạn đồng nghiệp Impartial quá yêu làm cho chúng tôi đến khiếm tốn như ông Nguyễn công Tiểu mất thôi!

Phụ Nữ thời đàm tái bản

Báo Phụ Nữ thời đàm chết. Tưởng đã may cho phụ-ữ. Báo Phụ-nữ lại hồi dương. Lại không may cho phụ-nữ. Chết đi sống lại, đến nay chị em Cống chéo hàng Lược lại phục sinh ở hàng Bồ lần thứ hai. Lần thứ nhất triệu được ông Phan Khôi, lần thứ nhì triệu được ông Nguyễn Triệu.... toàn là đàn ông cả.

Thật là không may cho phụ-nữ. Tập mới khuôn khổ như xưa, đại cương cũng như xưa, có đăng một bài thơ dài, trong có bốn câu như dưới:

«Thôi, thôi! ngậm miệng cả cho rồi,
«Im! Tú Xon thôi! Tú Mỡ thôi!
«Còn phải vương tơ đèn nợ nước,
«Con tằm chưa thạc, các em ơi!»
Vậy ra cô Phụ Nữ còn là con tằm đèn nợ nước....

Thế thì là một cái nợ thật.

TỬ-LY

(1) Nhổ một sợi tóc mà ích lợi cho dân tôi cũng không nhỏ.

THUỐC TỐT, GỬI MAU

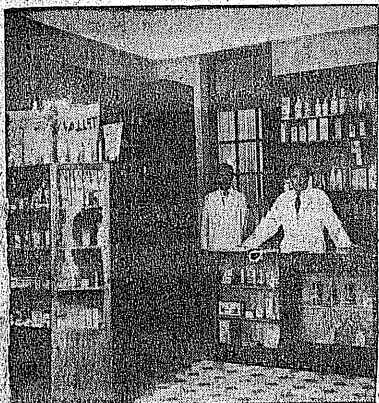
Là hai biệt - tính

của hiệu thuốc Tây lớn 13 Hàng Gai Hanoi

của hai ông HOÀNG-MỘNG-GLÁC và NGUYỄN-HẠC-HẢI, tốt-nghiep ở trường Đại-học Bảo-chế ở Paris

Mong Quý khách xa - gần chiều cố.

Có bán cả Vin tonique Alexandra: 1\$ 95, và Sudoline: (Phần rôm) 0\$ 40





NỮ A CHƯNG XUÂN

(Tiếp theo)



L. T. S. Đoạn thêm vào Nữ chùng xuân bản báo trước kia đã hứa có một ngày sẽ đăng lên báo nhưng vì nhận được rất nhiều thư dục đăng ngay nên bản báo xin đăng làm 2 kỳ để chiều lòng gần một vạn độc giả chưa mua sách.

Bên lò sưởi

C HÈU hôm ấy, ăn cơm xong thì trời đã tối. Nghe tiếng gió vũ vũ thổi, Mai hỏi Ái:

— Con có lạnh không?
— Có, mẹ ạ.
— Vậy con không nhớ lạnh thì phải làm gì?

Ái vội vàng xuống bếp. Một lát sau, nó cùng ông Hạnh mỗi người ôm lên một ôm củi. Bên cạnh lò sưởi, Huy đang ngồi làm việc ở bàn giấy, nghe tiếng lịch kịch, củi xuống bảo Ái:

— Làm gì thế cháu?
— Ái đốt lò sưởi cho cậu.
Huy ẵm Ái vào lòng, nói:
— Cháu tôi ngoan quá. Nhưng sao cháu ướt cả thế này?

— Giời mưa đấy, cậu ạ.
— Tội nghiệp! Mưa mà cháu tôi cũng chịu khó lặn-lội xuống bếp.

Rồi Huy quay lại bảo ông Hạnh:
— Thôi ông ạ, không rét đâu, đốt lò làm gì cho tốn củi.

Ái đáp:
— Mẹ bảo đốt đấy, cậu ạ.
Mai ngồi khâu ở giường bên, buồn rầu bảo em:

— Sao em lại thế? Chị chả bằng lòng tí nào. Ông đốc tờ đã dặn cần thận rằng hễ đêm nào lạnh thì phải đốt lò sưởi. Em không nhớ năm kia, vì em làm việc đêm bị cảm lạnh mà bệnh đau ngực của em lại phát ra đấy ư? Còn suốt mùa rét năm ngoái thì có việc gì đâu?

Thấy chị sẵn sóc chăm nom mình như một người mẹ nâng niu âu yếm con, Huy cảm động không nói được nên lời. Mai lại tiếp luôn:

— Bất quá mỗi tháng đốt mất độ một đồng bạc củi thôi chứ mấy! Ở đây, củi rẻ lắm kia, em ạ. Chả hơn vì hà tiện mà sinh ốm, sinh đau thì tiền thuốc lại có thể tốn gấp mấy mươi lần.

Ông Hạnh đương lùi húi nhóm lò, quay lại bảo Mai:

— Cô chỉ nói đại.
Cái tính thật thà hay kiềng những lời nói rộng của ông lão bộc khiến Huy phải bật cười. Chẳng hiểu vì sao tự nhiên cậu lại cười, Ái đứng dậy hỏi:

— Cậu cười gì thế, cậu?
Huy soa đầu Ái, nói:
— Cậu cười Ái đấy.
— Nhưng sao cậu lại cười Ái?

Mai ngừng khâu nhìn về phía bàn giấy bảo Ái:
— Vì Ái không đi kiếm củi về cho cậu sưởi.

— Thế mai Ái đi kiếm củi, né? Ở trên đồi sau nhà có vô số cành khô cơ, mẹ ạ.

— Nhưng Ái có gánh được không?

— Được chứ!

Lúc đó lửa trong lò đã bóa củi, đương bùng bùng cháy, tiếng nổ lách tách, lẹt đẹt. Ái quên bằng ngay câu truyện đi kiếm củi, vỗ tay reo:

— Nó kêu như pháo nổ ấy, cậu ơi!

— Ừ, pháo của cậu đấy.

Một tiếng nổ mạnh làm bản than hồng ra ngoài. Huy bảo Ái:

— Lại cả pháo ống lệnh nữa đấy. Tết năm nay đỡ tốn tiền mua pháo nhĩ, cháu nhĩ.

Ái nũng nịu:

— Không đâu, cậu ạ, cháu thích pháo thật cơ. Pháo thật đẹp hơn chứ.

Huy trở than hồng bảo cháu:

— Thế pháo của cậu không đổ là gì? Mà lại ầm nữa kia.

Ái vỗ tay cười, quay lại gọi Mai:

— Me ơi, me!

Mai vĩa khâu, hỏi lại:

— Cái gì thế, con?

— Cậu bảo pháo của cậu ầm, me ạ.

— Thế à... Nhưng con để cậu làm việc chứ.

Ái ngoan ngoãn trụt xuống đất. Rồi sau khi đứng nghỉ ngơi vài phút, Ái đến bàn ăn kê nệm, bê lại bên lò sưởi một cái ghế mây. Huy như hiểu cháu định làm gì, ngồi yên ngắm nghía, trong lòng cảm động. Còn Mai thấy con lạch cạch lòi lét, sệt cái ghế thì ngừng đầu lên mắng:

— Ái! Nghịch nhé! Có để cho cậu làm việc không?

Ái vờ không nghe rõ tiếng mẹ cố sức ôm cao cái ghế cho chân nó khỏi chạm đất. Khi đã đặt ghế bên lò sưởi, Ái rón rén lại gần Mai thổ lộ:

— Me lại ngồi ghế kia mà khâu cho ầm.

Huy cất tiếng cười sung sướng. Còn Mai thì cảm động quá, ôm lấy con mà hôn, nước mắt ướt cả hai bên má. Rồi nàng đứng dậy theo con lại gần bên bàn giấy của Huy.

Một lát sau, ba người cặm cũi làm việc không lưu ý đến tiếng chuông ai kéo ngoài cổng. Ở dưới nhà, ông Hạnh chạy ra hỏi:

— Ai?

Người đứng ngoài ghé vào kẽ cổng, nói khẽ:

— Se sẽ chừ ông.

— Nhưng ai đấy mới được chứ?

— Tôi, tôi là ông huyện Lộc, đến đây lúc ban chiều ấy mà.

— À, ông tham!... ông huyện!

Vội vàng ông Hạnh mở khóa. Lộc lại nói:

— Se sẽ chừ.

Cánh cổng từ từ hé mở. Lộc bước vào thì thầm hỏi ông Hạnh:

— Ở trong nhà chưa ai biết có người đến đấy chứ?

— Bẩm, hình như chưa.

— Vậy ông đừng nói có tôi đến chơi nhé. Cứ để cổng đấy, một tí nữa tôi lại ra ngay.

Ông Hạnh chưa hiểu, còn đương ngờ ngác nhìn, thì Lộc đã nhẹ nhàng rón rén

bước lên thềm, và đứng ghé mắt nơi khe cửa nhìn vào trong nhà.

Một bức tranh gia đình đầm ấm bỗng vẽ ra trước mắt chàng Trong lò sưởi, ngọn lửa hồng hồng và rung động. Xảy lưng lại lò sưởi, Huy ngồi bàn giấy búi hoáy viết, thỉnh thoảng lại ngừng bút ngắm nghĩ. Đầu bàn phía trong, Mai ngồi khâu. Mầu trắng của mấy vuông vải mới loang-loảng phần chiếu ánh vàng dịu của cây đèn dầu có chụp giấy màu xanh. Đầu bàn kia, Ái đứng quay lưng ra phía ngoài và đương đánh vần đọc truyện Tấm Cám.

Lộc nhìn thổ, im lặng như một pho tượng. Vì trong lòng lo lắng chàng tưởng như Mai và Huy có thể nghe rõ được những tiếng động se se của chàng. Bỗng chàng giật mình: Mai vừa ngừng đầu lên dăm dăm nhìn ra chỗ chàng đứng. Chàng to n bở chạy thì nghe thấy tiếng Mai bảo con:

— Ái! lấy vở ra viết đi. Mai hãy tập đọc.

Ái đương muốn khoe tài với cậu, thấy mẹ không cho phép đọc nữa thì không được bằng lòng, phụng phịu nhìn Mai. Rồi nó lại cúi xuống đánh vần đọc luôn.



— Ô kìa! đã bảo thôi để cậu làm việc mà!

Huy thương hại cháu, bảo Mai:

— Chị cứ để vậy cho cháu đọc.

— Ngày mai cậu đi dạy học thì tha hồ nó đọc.

Huy cười bảo Ái:

— Thôi, cháu nên vâng lời mẹ, chóng ngoan. Đây, cậu cho quyển sổ và cái bút chì, tha hồ mà vẽ.

Một lát sau, Ái hơn hớn mang những công trình của mình lại khoe cậu. Huy vừa nhác trông thấy đã cất tiếng cười rộ:

— Trời ơi! cháu tôi thực là một nhà hội-họa có tài. Nhưng Ái vẽ ai thế?

Ái có vẻ tự đắc, trả lời:

— Cháu vẽ cậu đấy.

Huy lại cười:

— Cháu vẽ cậu đẹp quá! Mà sao lúc cậu lại đứng dựng lên thế này?

Mở sang trang sau, Huy chỉ vào một cái hình vuông bốn góc có bốn nét gạch, quay ra bốn phía, hỏi Ái:

— Cái gì thế này, cháu?

— Cái bàn đấy.

Huy vừa cười vừa đưa quyển sổ cho Mai coi mà rằng:

— Chị này, Ái nó vẽ cái bàn trông thấy cả bốn chân.

Mai nhìn tranh vẽ của con cũng không sao nhìn cười được. Ái cho là mẹ và cậu không phục tài của mình liền tìm ra một cách để tỏ rằng mình vẽ không sai. Nó chạy chung quanh bàn cất tiếng đếm thực to số chân bàn rồi bảo Huy:

— Chả bốn chân là gì, đấy nhé.

Mai cầm quyển sổ mở lật lại trang trên. Nhìn hình Huy với cái đầu tròn như quả bóng và hai bàn tay to nguyền ngoao những ngón dài, nàng cười như nắc nẻ bảo Huy:

— Ái vẽ em giống như hệt. Mà đẹp giai quá!

Ái tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí, nói:

— Mẹ đưa sách cho con để con vẽ cả ảnh mẹ nữa.

— Nhưng anh thợ vẽ hãy xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà mẹ với cậu thì rét lắm.

Ái vâng lời xuống bếp. Nhưng gọi ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:

— Thế nào? Sao con lại lên không?

— Ái không thấy ông Hạnh đâu cả.

Trong khi ấy thì người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng, vì Lộc có dặn như thế. Nghe tiếng Ái gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập ngay cánh cửa lại và lạch cạch cái then rồi chạy lên nhà. Mai hỏi:

— Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu vậy?

Ông lão ấp úng:

— Không.

Nhưng ông ta tính tình chất phác, không biết nói dối nên cứ chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.

— Có điều gì mà ông phải giấu diếm thế?

Ông lão càng lúng túng, đứng ngẩn ngơ một lát rồi nói:

— Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...

Mai hỏi:

— Ông nào?

— Ông... ông tham... ông huyện.

Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng đầu lên hỏi:

— Ông huyện Lộc, phải không?

Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy mở cửa. Bấy giờ Lộc đã ra tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy, chạy theo ra gọi:

— Anh Lộc!

Se sẽ Lộc đáp:

— Thôi, cậu để tôi về.

Huy nắm tay Lộc, nói:

TÂN-MỸ

TAILLEUR CHEMISIER

ĐẠI HẠ GIÁ

Kể từ 1^{er} Juin 1934 bản hiệu sẽ dọn sang nhà Trung - Bắc (Place Négrier) đầu phố hàng Gai.

Bản-hiệu may một giá hạ đặc biệt trong 2 tháng Mai và Juin để tạ lòng các quý khách và các anh em vẫn sẵn lòng chiếu cố.

Xin mời lại xem sẽ rõ, có rất nhiều thứ hàng lạ mới về.

— Về! Bây giờ còn về đâu?... Trời ơi! quần áo ướt cả, mà tay anh lạnh như đồng thể này...

Vừa nói, Huy vừa kéo bừa Lộc vào trong nhà.

Nhắc thấy Lộc, Mai như cái máy, đứng phắt dậy, ngáy người đăm đăm nhìn. Nhưng chỉ trong giây phút là Mai lại giữ được vẻ mặt tự nhiên. Nàng lại gần bảo Lộc:

— Anh chưa về?

— Chưa... Ban nãy tôi ra ga nhờ xe hỏa.

Huy vội hỏi:

— Thế anh ở đâu? Sao không về nhà ăn cơm?

Lộc không đáp. Huy lại nói luôn:

— Anh cởi áo ngoài ra, lại ngồi gần lửa cho ấm.

Theo lời Huy, Lộc thông thả cởi áo rồi vắt lên lưng tựa ghế, rồi lại gần bên lò sưởi giờ hai bàn tay hơi lên hơi nóng.

Huy đỡ khăn của Lộc để lên mặt lò, nói:

— Trời mưa to nhỉ. Đầu tóc anh ướt cả.

— Không. Chỉ mưa bụi đấy thôi, nhưng vì tôi đi xa quá.

Rồi Lộc thuật lại cho Huy biết khi chàng vừa ra tới ga thì xe hỏa huyết còi chạy. Chàng buồn rầu trở về phố, hỏi thăm đến nhà khách sạn Quàng-thành thuê buồng ngủ một giấc dài cho mãi đến hơn 6 giờ mới thức dậy ăn cơm. Cơm xong, chàng đi lang thang, đi chơi phố...

Huy ngắt lời:

— Mưa thế mà anh cũng đi chơi phố?

Không ngờ có câu hỏi đột ngột ấy, Lộc lúng túng chẳng biết trả lời ra sao, thì Huy đã hỏi tiếp luôn:

— Mà sao anh lại không đem ô?

— Ấy, tôi quên.

— Anh quên, rồi chẳng biết đi đâu. anh xuống giốc phố, lên giốc nhà xéc, qua trường học, qua tòa sứ, qua dinh quan tuần phủ, lại xuống một cái giốc nữa, lại leo một cái giốc nữa, lại xuống một cái giốc... rồi... rồi đến đây.

Câu khôi hài của Huy khiến Lộc bẽn lẽn, và Mai đương ngồi khâu phải bật lên tiếng cười, trong lòng vui sướng. Nàng vừa nhận ra rằng: Lộc nhờ xe là vì Lộc yêu nàng, Lộc lẫn lộn mưa gió như kia là vì Lộc yêu nàng. Hai cặp mắt thoáng gặp nhau: hai người cùng cúi mặt.

Ái đến dụi mắt, kéo áo Mai về-oải nói:

— Me ơi! Ái đi ngủ.

Lộc cúi xuống đưa tay ra ấm con:

— Ái ra đây với. . . tôi nào.

Thấy Lộc ấp úng không dám xưng «cậu», xưng «cha» với con, thốt nhiên Mai đem lòng thương hại. Huy cũng một ý nghĩ như chị, lại gần, bảo Lộc:

— Anh đưa cháu đây cho tôi.

Ái đương ngập và nhún nhó, nghe cậu nói vội trút từ tay Lộc xuống đất, vui mừng theo Huy đi vào buồng bên.

Mai tưởng em đưa con đi ngủ rồi lại ra ngay. Nhưng chờ mãi, Huy vẫn ở lý trong buồng, Mai sinh ngượng, đứng dậy toan lảng đi nơi khác. Lộc sẽ gọi:

— Mai!

Yên lặng, thông thả, Mai lại gần Lộc trở cái ghế đặt bên lò sưởi bảo Mai ngồi. Rồi chàng rón rén nhích ghế lại gần ghế Mai. Chẳng biết nói gì, hai người cùng nhìn lửa cháy, cùng băng khuôn, mơ

mộng... Một tiếng nổ của cánh củi non! Lộc giật mình. Mai thở dài, buồn rầu hỏi Lộc:

— Sao anh lại chưa về?

Lộc nghe tiếng Mai như xa xăm từ quãng đời kỷ vãng đưa tới... Mai sẽ nhắc lại câu hỏi:

— Sao anh chưa về?

— Tôi nhớ xe hỏa.

Mai, cặp mắt lơ đãng tới ngọn lửa cháy lom rom như sắp tắt, bảo Lộc:

— Anh chả nên thế.

Lộc không trả lời, đăm đăm nghĩ ngợi, tâm trí như ở đâu đâu, như đương mơ màng tới một cuộc đời lý tưởng mà bức tranh êm đềm ban nãy đã phác họa ra trước mắt, bức tranh một gia đình đầm ấm quây quần bên lò lửa, dưới ánh đèn dầu.

— Anh nghĩ gì vậy?

Lộc thờ dãi không đáp. Chàng đương nghĩ tới những ngày sung sướng đã qua, nghĩ tới những hạnh phúc bị thời gian lạnh nhạt cuốn đi, cuốn vào trong cái mào quên lãng.

Mai cúi xuống xếp lại củi trong lò sưởi, rồi uể oải nhặt năm phong bì sé rách ở trong bồ giã vụn, nàng vô nhầu ra và ném vào lò để gây cho lửa cháy to lên. Tức thì ngọn lửa hồng lại phún phụt bốc, và những cánh non đầy nhựa lại lách tách nổ tiêng thanh.

— Chắc em giận anh lắm?

— Thì ban nãy, em đã thừa đủ mọi lẽ với anh, sao anh còn chưa hiểu, hay chưa muốn hiểu?

Buồn rầu Lộc đáp:

— Thực ra, anh không muốn hiểu một tí nào! Ban nãy không biết anh điều gì đến đâu mà những lời em nói với anh, anh lại cho là có lý và chịu nghe theo. Anh thiết tưởng ngoài ái tình của đôi ta ra, thì chẳng còn một sự gì là có lý hết, chẳng còn có cái gì là đáng kể hết. Chiều nay, anh đã làm theo ý em là chỉ vì phiên muộn quá, anh mất hết nghị lực, mất hết lòng quả quyết. Nhưng khi ra tới ga, anh nghĩ lại ngay, anh cảm thấy một cách rõ rệt rằng không thể nào anh không yêu em được, không thể nào anh sống xa em được, không thể nào...

Lộc nói, nói liên miên như say mê, như đắm đuối với tình thương yêu nồng nàn và man mác. Nhưng nhắc thấy nét mặt thần nhên của Mai, chàng bỗng ngừng bật. Rồi chàng thì thầm hỏi Mai:

— Em giận anh đến ghét được anh kia à?

— Anh mà không hiểu bụng em thì thực anh làm khổ tâm cho em lắm.. Nếu em ghét được anh!

Lộc lắng tai chờ Mai nói rút câu. Cất giọng náo nùng, Mai nhắc lại:

— Nếu em ghét được anh!

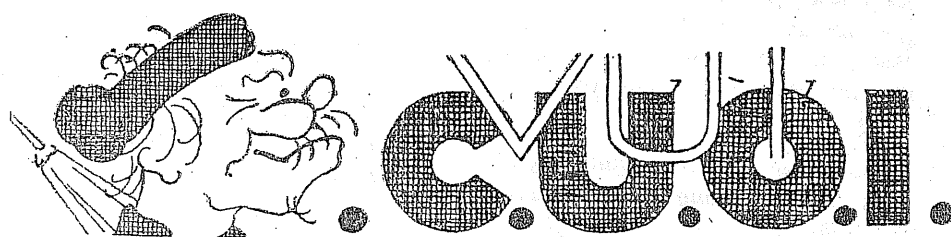
— Nếu không ghét anh thì sao em lại không bằng lòng cùng anh sum họp?

Như không nghe rõ câu hỏi của Lộc, Mai nói luôn:

— Nếu em ghét được anh thì em đã chẳng đau đớn, khổ sở.

(Còn nữa)

Khái Hưng.



Của N. T. Lợi Hanoi

I. Cẩn thận

Một hôm nhà Ba Eché có cô, mời Lý Toét sang ăn. Chè chén no say, Lý Toét ra về nói với một câu rằng:

— Trong khi ăn uống bõ rồi, tôi có điều gì sơ xuất thì xin các ông làm ơn bỏ quá đi cho.

II. Thuở thân

Cậu Sáu ngồi xem nhật báo, cậu nói với mẹ cậu rằng:

— Mẹ ơi, mẹ liệu mà đi lấy thẻ đi không có đội xếp người ta bắt đấy. Bà mẹ ngạc nhiên nói:

— Có sự lạ thế bao giờ?

Sáu điềm nhiên giờ báo ra đọc: «Hiện giờ trong thành phố, lính cảnh sát đã rục rịch hỏi thẻ, vậy bà con liệu mà lấy đi.» Đấy, mẹ nghe xem.

Của N. V. Hậu Hanoi

Nhật ký dân bẹp

Mấy hôm nay nằm bẹp ở nhà, xuất ngày chỉ bàn những truyện «tàu bay», chẳng được yên tĩnh lúc nào, mà mình lại mắc phải bệnh kiết đặc, rõ sai quá, chẳng biết nương tựa vào ai. Móc mãi túi, dính được đồng bạc. Thôi, cứ tiêu bữa, dầu có chết, cũng khoai lạc đã. Chẳng bù những lúc tiền bạc như nước, mũi nở như quả, táo tây, tàu lùn phụng phi, nay đôi như nạo ruột, ngập dài ngập ngắn, mắt phải nhắm ngiền, vì bụng không cơm đen. Tiêm nhiễm phải bệnh lười nên hết hơi kêu xe kéo, thằng cu-li ngang quá, không chịu lại, đánh mược xe đạp phóng.. ra tới hàng Khay, vội hăm lại..



Thưa thầy, bài làm thế nào cho thầy giáo không chữa vào đâu được nữa.
— Khó gì. làm xong rồi lấy nền ở bên bàn thờ bôi khắp một lượt.

Vô danh

Tiếng vang

Xã Ngọc đánh tổ-tôm được ván chờ chỉ chờ đã lâu, lên chi, xuống quá, quai

— Nào, từ tối đến giờ, đi đâu....

Ngay lúc ấy, vợ ở đâu đến, túm lấy búi tóc, nói:

— Nào, từ tối đến giờ, đi đâu??

Của Pú-Bin

Được hay không?

Thằng nhỏ nói với chủ nhà:

— Thưa bà, nhà chật và nóng, tối nay bà cho con ra cửa ngủ cho mát.

CHỦ NHÀ — Ừ, nhưng độ này lắm trộm lắm, mà có ra ngoài ấy ngủ thì phải đóng cửa ngõ cho chặt chịa rồi hãy ra.

Của Viên-Nhi Hanoi

Sai có một điều

Cả Boóng đến mắng mụ mỗi:

— «Mỗi với lái thế à? Mụ nói con ấy trạc độ bốn mươi, răng vỡ, mắt ốc nhồi, chân đi tập lênh, nhưng vốn nó gần vạn bạc. Nay tôi mới biết nó không có nổi hai trăm bạc».

Mạ mỗi nói luôn:

— «Xin lỗi ông, nhưng tôi chỉ nói sai có một điều, còn các điều kia, đây ông xem, đều đúng hết cả».

Của P. T. Cung Ninh-bình

Mua bông

Có hàng bông — Đồng bông kia ông xem.

Khách — Bông này đen lắm.

Có hàng — Ở ngoài nó đen đấy, ông vào đây, tôi vạch cho ông xem, càng ở trong, càng trắng.

CHƠI XUÂN

Chơi xuân, nếu vương phải gai, Xin mời lại số mười hai Sinh - Từ...

Số 12 Sinh - Từ, nếu không nói chắc ai cũng biết: đó là hiệu LÊ-HUY-PHÁCH, một hiệu thuốc lớn và có tiếng nhất xưa nay. Hiệu ấy có buồng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu, Giang-mai, Hạ-cam và nhân chữa những bệnh ấy, không khỏi không lấy tiền. Hiệu ấy sẵn lòng chỉ - dẫn những căn - nguyên và cách chữa các bệnh cho những người không biết và có ít tiền... Các thử thuốc của hiệu ấy, đều đã phân-chất (analyser), và nhiều người công-nhận là không đâu có những thuốc hay như thế. Mỗi buổi sáng, chủ-nhân hiệu ấy, sẵn lòng xem mạch giúp cho những ai có «bệnh nghi-ngờ» muốn hỏi, và trước khi muốn chữa. Ở tỉnh xa, muốn hỏi điều gì, cứ biên thư về: LÊ-HUY-PHÁCH 12 Sinh-Từ-Hanoi, là hiệu ấy trả lời ngay nhưng phải đính - em năm xu, và nếu muốn dùng thuốc thì hiệu ấy sẽ gửi cách lĩnh-hóa giao ngân (contre remboursement).

CÁN BACH

Cuộc thi viết bài

X E M H Ô

Câu truyện con voi

Gần đây, báo Tiếng-Dân của cụ Huỳnh - thục - Kháng có đăng một bài cổ thi vịnh con voi như sau này:

Con chi đi đi (?) trắng hai sừng (?)
Lỗ mũi lòng thông đến dưới chân.
Một tấm da đen thui thủi thui,
Hai hàng giò cứng nững nững nững.
Cái chày (?) nường-nường treo nơi
bụng,

Gánh cỏ sụn se chặt giữa lưng.
Nếu có tron mình mà ngã xuống,
Một làng sẽ thịt bấy làng bưng....

Báo Tiếng-Dân luận rằng: Lối thi vịnh vật như thế cũng là thật hay, vì ai chưa thấy voi mà đọc bài thi trên cũng tưởng tượng hình dáng nó kỳ quái khác thường ra sao.

Bài thơ đó tả con voi cũng chưa lấy gì làm đúng cho lắm — ở ngoài này, trẻ con vẫn thường hát rằng:

«Tôi xin kể truyện con voi: voi, voi voi, cái voi đi trước, hai chân trước đi trước, (thật đúng!), hai chân sau đi sau (thật đúng nữa!), còn cái đuôi đi sau dốt (lại càng đúng!)»

Thật là rõ rệt! ai ai cũng biết là con voi, chứ không phải con chi khác nữa.

Lại truyện voi

NHÂN truyện bài thơ voi ấy, báo Tiếng-Dân lại kể một truyện của Phan-trọng-Vân, người Tàu, thuật trong «Âu Mỹ đại lục du ký», nhan đề là «Học-sinh Trung-quốc thi làm sao?»:

«Ở một trường học lớn họ có đủ học sinh các nước tựu học. Thầy giáo ra bài thi như vậy: «Bàn về con voi». Đối với cái đề khảo thi ấy học-sinh nước nào cũng có ngón sở trường của nước mình: học-sinh nước Anh thì viết bài «Sân voi ở châu Phi», học-sinh nước Pháp viết bài «Tình duyên ái của loài voi», học-sinh nước Đức thì làm một bài luận dài đến 300 trang, gọi là bài «Tự luận triết học của loài voi». Một cậu học-sinh nước Ba-lan lại làm một bài luận chánh trị «Vấn đề voi với nước Ba-lan quan hệ thế nào?»

Rồi ông P. T. Văn kết luận:

«Một cái đề khảo thi đơn giản như vậy mà mỗi trò tả mỗi cách, lý tưởng và ý kiến khác nhau, cậu nào có cái nào quan sát tự do và quan niệm riêng của cậu ấy. Không những không ai

giống ai, mà chỗ đặc điểm là tỏ ra cái quốc tính của dân tộc mình.

«Theo những bài làm ấy thì người học-sinh Anh hay phiêu lưu và mạo hiểm, người Pháp nhiều tình cảm, người Đức thích triết lý, người Ba-lan ưa chính trị.

«Còn học-sinh Annam, nếu cũng làm bài voi ấy, thì viết ra thế nào?»

Báo Tiếng-Dân bảo có 5 lối:

1. Tả voi bằng văn tập Kiêu.
2. Tả voi bằng một bài đoản thiên tiểu thuyết tình.
3. Một bài văn tán dương rất bức, vì họ chỉ thấy thú voi chúng nghi-vệ theo hầu lễ kia mà thôi.
4. Chép bài cổ-thi vịnh voi ở trên.
5. Tả voi bằng mấy câu thơ «vẽ voi»

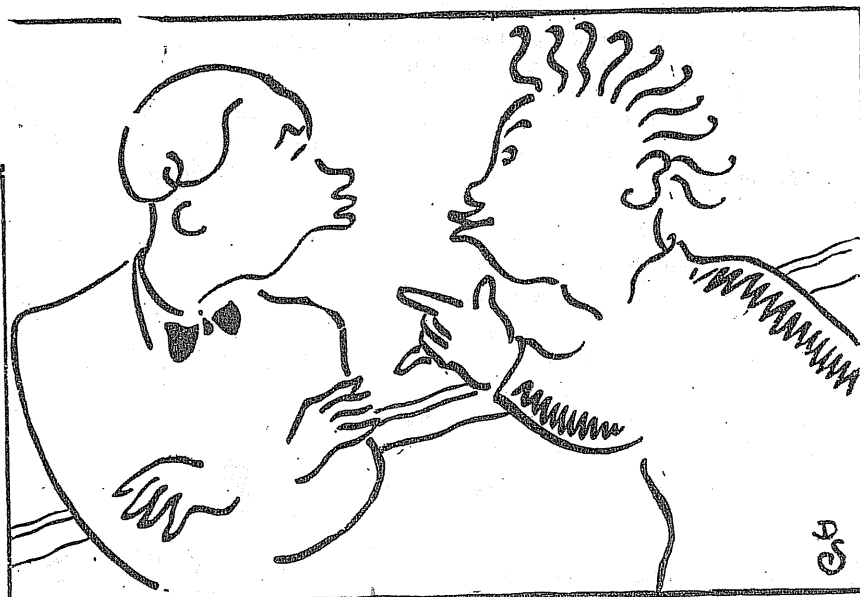
của Trương Quỳnh.

Theo ý tôi, 5 lối này chưa dỏ được một cách rõ rệt cái quốc tính của dân-tộc mình. Nếu như có người học-sinh Annam làm bài ấy, thì sau khi ngẫm nghĩ về quốc-hồn, quốc-túy, tình tình, tư cách người Annam, và suy nghĩ cả về bài voi của báo Tiếng-Dân, bài luận của Văn-Học và bài xã thuyết của Nam-Phong, người học-sinh Annam ấy sẽ viết đầy ba trang giấy một câu như thế này:

Tiếc thay! trăm voi chẳng được bát nước sáo!

Thạch Lam

KỶ PHÙNG...



— Tôi hay có tính quên lắm, nhiều khi tôi không nhớ tên tôi là gì nữa.

(Tiếp theo trang ba)

Chúng tôi theo bờ đê đi gần ba cây số mới đến nơi dân trận. Chiến trường là một bãi cỏ nhỏ chằng quanh đường đê vây như bức thành vòng cung. Hai quân dân cả trên đê ở hai bên chiến trường và đối diện nhau.

Chúng tôi sang bên giặc đứng xem vì chỗ đó rõ hơn. Giặc là những cô con gái nhỏ, 13 tuổi trở xuống, đứng trên những cái kiệu gỗ và ngó ngán trong bộ quần áo sắc sỡ những màu đỏ, màu xanh. Linh ghé tai nói với tôi:

— Ngày hôm nay là một ngày sung sướng cho các cô tướng giặc tí hon kia, có lẽ các cô nhớ mãi cho đến lúc xuất giá bị chồng đánh cho một trận thứ nhất.

Tôi nói:

— Nhưng tướng giặc gì lại bé tẻo teo như thế kia? Tôi chỉ tát cho một cái là khóc từ sáng đến tối.

— Ấy thế mà đến đức thánh Gióng cũng phải thua trận thứ nhất đấy.

Trận thứ nhất tức là cuộc múa cờ thứ nhất. Các tướng cứ việc đứng trông hiệu cờ múa thôi.

Sau ba hồi trống và ba hồi chiêng, hiệu cờ vác cờ ra múa lung tung ba hồi. Mấy người đứng gần tôi trầm trồ khen và bảo tôi rằng được múa cờ như thế là danh giá lắm, phải mất đến 500 bạc mới được làm hiệu cờ. Linh chép miệng.

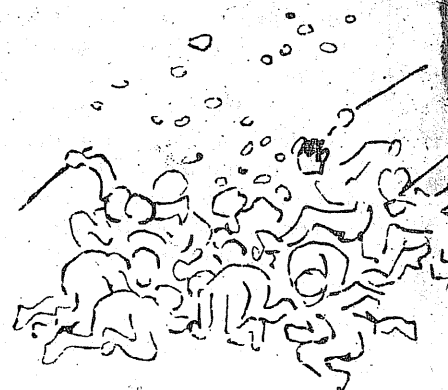
— Có 500 bạc thì tôi mua được cái ô-tô rồi còn gì.

— Nhưng đi ô-tô sao bằng được sang trọng thế kia? Ngồi tình mấy khi được đi bốn lọng, có kém gì quan thượng thư.

Linh thở dài:

— Phải, được làm quan một ngày cũng sướng!

Múa xong trận cờ thứ nhất tức là đánh xong trận thứ nhất. Người ta liền xô lại cướp lấy mảnh chiếu giải cho người hiệu cờ qui lên lúc này để đem về thờ lấy khước. Họ cướp có lẽ hăng hái hơn quân Gióng đánh nhau ngày xưa: xô cả nhau xuống cái vũng nước gần đấy.



Họ tranh nhau cướp «bướm» để lấy khước!

Một người đứng lên tôi phản nản:

— Hoài của! giá mình ở đó thì mình cũng cướp được.

Một người khác:

— Hình như có cả ông phó sứ cũng đứng đấy. Thế nào ông chả cướp được một mảnh chiếu?

— Nếu ông không cướp được chiếu cũng cướp được bướm lúc tung cờ... Được một con bướm ấy thì tha hồ làm giàu....

Xong ba hồi múa cờ tức là xong trận thứ nhất. Trận ấy bên Nam binh thua. Bên bờ đê này người ta kiệu giặc Ân đi đuổi. Đức thánh Gióng bèn kéo quân về ăn yến để mừng cái thua trận của ngài. Yến đây là những bánh ngọt làm sẵn từ trước, chứ nếu là yến thực thì năm nào tôi cũng xin và làm một chân Nam binh.

Trong khi quân quan yến tiệc đình thì Linh với tôi đồng lòng nhau mà đối. Linh bảo tôi rằng:

— Thôi, xem thế cũng đủ, về thôi!

Ta cũng đi ăn yến đi, rồi ta còn nghĩ bài tường thuật.

— Anh còn nhớ cả không?

Linh vỗ mắt:

ĐẠI BỎ HUYẾT

Chuyện trị đàn bà, con gái kinh huyết không đều, khi ra sớm quá, khi chậm quá, bế tắc không ra, khi có kinh hay đau bụng, không tươi đỏ, tím đen thành hòn, băng ra nhiều quá; khi hư ra nhiều chất trắng, đau lưng, rứt xương, nằm ngủ không yên giấc, quá trưa hăm hấp sốt, ăn ít, vàng đầu, chóng mặt, nằm ngủ hay mơ, thân thể còm yếu, da thịt lê mề, đau trong da-con lâu năm không đẻ, hoặc bị tiền sản luôn.

Mỗi hộp giá: 1\$00.

BÁN TẠI: Viện thuốc LẠC-LONG
Số 1 phố hàng Ngang, Hanoi

PHÒNG-TÍCH THẦN-DƯỢC CON CHIM

Của VŨ-ĐÌNH-TÀN, HAIPHONG



Cơm no, rượu say với ham tình-dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm, sinh ra Phòng-Tích hay Phạm-Phòng? Đây hơi, hay ợ hơi, hoặc ợ chua, tức cổ, tức ngực, không biết dỗi, bình bịch không tiêu, thường đau bụng, đau lưng, chân tay mỏi mệt, lâu năm sắc mặt vàng, da bụng gầy. Đàn-ông là Phòng-Tích, đàn bà là Sản-hậu. Chỉ uống một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay: 0\$40. Liều thuốc nào cũng có in chữ ký Vũ-Đình-Tàn mới là thuốc tốt và thật hiệu.

ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH: HANOI: 99 phố Mới; 35 hàng Đào; 52 hàng Bông; 73 hàng Gai; 44 hàng Lọng; 36 hàng Điều; 22 bis và 111 route de Huế. HAIPHONG 82 phố Bonnal; NAM-ĐÌNH 190 phố Khách; HAI-DƯƠNG 11 phố Commerce; BẮC-NINH 164 Tiền-An; SON-TÁY 47 Hậu-Tĩnh; VINH 44 phố Gare; HUẾ 49 phố Gia-Long; TOURANE Lý-xuân-Hòa phố Đỗ-hữu-Vị; SAIGON Thanh-Thanh 38 Pellerin: Các tỉnh khắp ba kỳ có đại-lybán cả.

AN-TỬ KIM-TIỀN 1926.

VŨ-ĐÌNH-TÀN, 178 bis Lạch-tray, Haiphong.

THUỐC TRỊ BA C

DẠ-DÀY, PHÒNG

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sườn; ợ hơi lên cổ; có khi ợ cả cá đồ ăn ra nữa; đau như thế gọi

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn tiện thì đỡ đau; cách mấy ngày, như thế gọi là đau bụng kinh niên.

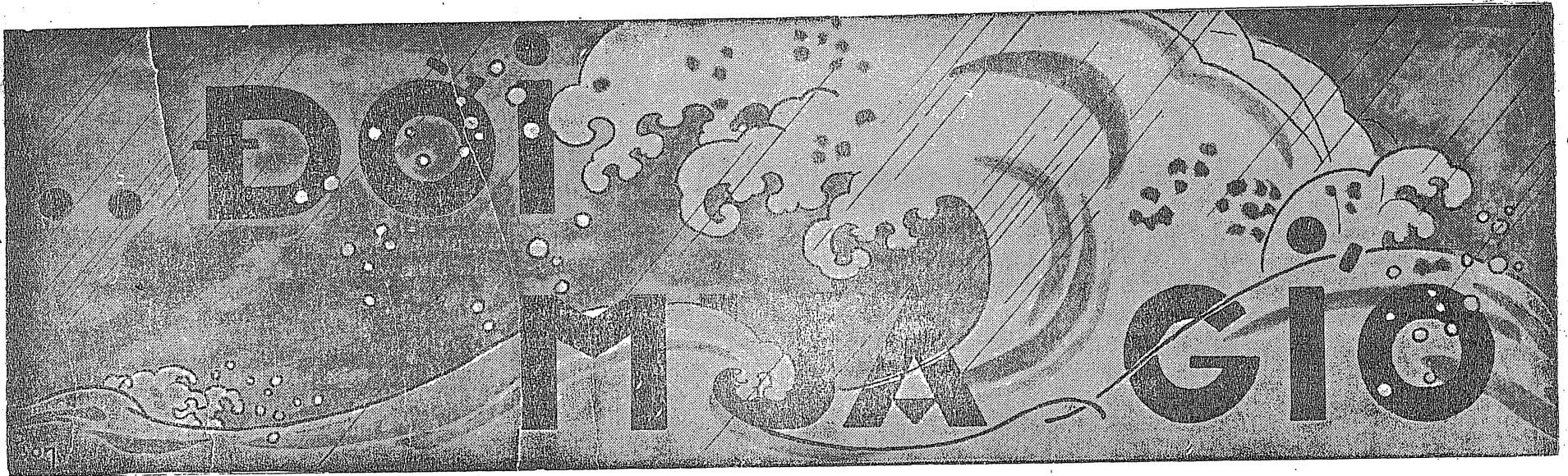
Đau chói chói trong bụng, ngày không muốn ăn, lo lắng thất thường, da bụng đầy bì bịch: đau như thế

Ài mắc phải, hãy viết thư kể chi sẽ gửi thuốc bằng cách lĩnh-hóa gì

Thư từ

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu
124 hàng Bông

<https://tieulun.hopto.org>



PHẦN THỨ HAI

I

— Anh Chương!
Ngồi nói chuyện với Phương ở trên đồng đá Hà, ngoài bãi Đồn-sơn, Chương nghe có tiếng Tuyết gọi liền đứng dậy trả lời:

— Được, mình cứ về trước đi, tôi đang dở câu chuyện.

— Không đâu, em không bằng lòng thế đâu!

Một dịp cười lạnh-lạnh theo liền câu nói nũng-nịu của Tuyết. Rồi một cô bạn Tuyết nói đều:

— Anh Chương đi về với chị ấy, kéo chị ấy sợ ma.

Chương cũng cười, đáp lại:

— Nếu mà với Tuyết gặp nhau thì chắc là ma phải sợ Tuyết, chứ khi nào Tuyết lại sợ ma.

— Đốt anh đi! Vậy em đi chơi mặt với Loan để đợi anh nhé?

— Cũng được.

Tiếng réo của rặng dương liễu và tiếng gầm hét của những lớp sóng xô nhau vào bờ như bầy lộ sự bức tức của tâm hồn Phương đối với bạn. Sự bức tức bỗng thốt ra một tiếng thở dài. Chương hỏi Phương:

— Anh nghĩ gì vậy?

Không nghe thấy bạn trả lời, Chương lại hỏi luôn:

— Anh sao thế? Anh giận tôi đấy à?

— Vâng, tôi giận anh lắm! Ai lại thân danh là một ông giáo mà mê một con đi, đi đâu cũng đưa nó đi theo như vợ vậy.

Chương cười ngất. Phương gắt:

— Sao mà anh chóng đổi tính thế? Trước kia đạo-mạo...

Chương ngắt lời:

— Còn anh thì sao mà anh vô lễ thế: dám gọi người yêu của tôi là con đi.

— Không là con đi thì là gì?

— Anh thực là lỗ mãng. Đối với tôi, tôi xin anh phải giữ phép lịch sự hơn một chút nữa, tuy anh là bạn thân của tôi mặc lòng. Tuyết là người yêu của tôi, anh chỉ nên biết có một điều ấy. Vả dĩ, thì ai ai cũng dĩ, chỉ khác có một đẳng dĩ với một người và một đẳng dĩ với nhiều người.

Phương cười:

— Ấy thế, có dĩ với nhiều người mới thực là dĩ.

Vờ lấy giọng trang nghiêm, Chương đáp:

— Vậy thì ngày nay, đối với tôi, Tuyết chẳng dĩ chút nào, nghĩa là Tuyết chỉ dĩ với một tôi: anh phải hiểu, cái dĩ kỳ vãng của Tuyết, tôi có thêm biết đâu. Tôi chỉ cần biết hiện nay Tuyết yêu tôi. Thế cũng đủ rồi. Không những thế là đủ, mà tôi còn tự-hào về điều ấy nữa kia. Vì nếu anh cho Tuyết là một con dĩ coi thường tình-ái, lãnh đạm với cả đàn ông, thì đối với tôi tình yêu của Tuyết càng đáng quý.

— Nhưng anh có chắc được người ta thực yêu anh không?

Chắc bay tưởng thì cũng vậy. Anh tính ở đời có cái gì là chắc.

Phương tức giận không trả lời. Hai người yên lặng đưa mắt nhìn ra bể. Ánh trăng ở nơi chân trời chiếu rọi mặt nước hơi lăn tăn, trông như có ất nhiều bụi vàng gieo xuống, nhưng lúc đến gần bờ thì nhấp nhô, lẫn lộn, chạy nhảy với những làn sóng dữ dội, và trắng xóa tựa sắc bạc đánh bóng, rồi khi

gặp bãi cát thì tan ra. Chương bảo bạn:

— Ngắm hạnh-phúc ái-tình cũng như ngắm ảnh trăng trên mặt bể. Ai cấm anh nhìn ra xa: kia, anh coi, ở nơi chân trời, một làn bằng-phẳng loang loáng ánh vàng và lơ mờ, và đẹp đẽ như một cảnh mộng lãng lẽ, như một cảnh tiên êm-đềm. Nhưng nếu anh nhìn gần thì anh chỉ thấy một cảnh huyền ảo, phiến động, rồi kết cục làn ánh sáng trọng treo sẽ theo lớp sóng mà tan ra, còn lại chút bọt vàng bám trên bãi cát đen.

— Nhưng ái-tình cũng có nhiều thứ ái-tình, anh à. Có ái-tình chân thật, có ái-tình giả-dối, có ái-tình trình tiết, có ái-tình dẫu-bộc...

Chương phì cười:

— Anh đạo-đức quá. Nhưng liệu ái-tình trình tiết của anh có chân thật không? Và anh có chắc ái-tình dẫu-bộc của tôi là giả-dối không?

Phương hơi có giọng mai-mĩa:

— Chẳng biết gì, nhưng hôm nay, tôi vừa ra đây bắt gặp anh thì tôi mừng rỡ, vui vẻ được nói chuyện với một người bạn thân. Nhưng giá anh bảo mai tôi đưa vợ tôi lại đây anh thì quyết là không-khi nào tôi nghe. Tôi không muốn để vợ tôi gần có Tuyết.

Chương cảm tức đến cực điểm, trả lời bạn:

— Anh tưởng dễ tôi cần để Tuyết thân cận bọn trưởng giả các anh đấy hẳn?

Hai người ngồi ngẫm nghĩ, cau có, trong lòng cũng bứt rứt, khó chịu. Chung quanh, cảnh vật vẫn dữ dội gầm hét: tiếng gió trong lá dương-liễu với tiếng sóng văng lên mồm

của KHÁI-HƯNG và NHẤT-LINH

đã làm tung tóe những tia nước bạc. Phương đứng dậy, lạnh lùng bảo Chương:

— Thôi, chào anh, tôi xin về ngủ.

Yên lặng, Chương đưa tay ra bắt tay bạn. Nhìn heo cái bóng đen của Phương một lúc một xa rồi lẫn vào trong đám tối của dãy tường hoa, Chương ngồi thừ người, tâm hồn ngầy ngất, tê mê. Nhắc tới lời chỉ trích của bạn, chàng không khỏi có những tư tưởng hắc ám, nghi kỵ.... Phải, chàng yêu Tuyết thời enang chỉ biết chàng yêu Tuyết, còn Tuyết có yêu chàng không, chàng đã chắc đâu. Câu chàng nói với Phương bạn này lại càng làm mạnh thêm sự ngờ vực. Chàng làm bầm: «Hừ! đã coi thường tình-ái thì còn yêu sao được?»

Chàng cố ôn lại khoảng ba tháng vừa qua, chàng vừa chung sống với Tuyết. Chàng nhận thấy rằng trong ba tháng ấy, Tuyết đã làm cho chàng được sung sướng, đã hết sức chiều chuộng, âu yếm chàng. Chàng mỉm cười, nói một mình:

— Ta còn muốn gì nữa?

Một điều khiến Chương vui mừng hơn nữa là chàng nhận thấy rằng tuy là một gái phóng đảng mà Tuyết cũng yêu mến được cảnh gia-đình đầm-ấm. Tuyết săn sóc, trông nom đến mọi việc trong nhà, dưới bếp và sắp đặt đâu ra đấy chẳng hề để bề bộn, bữa bãi như chàng thường trông-tượng: Vì chàng cho là cô gái iang hồ chỉ có một nét bơ bãi của hạng ăn sồi, ở thì.

Nói cho đúng thì Tuyết vẫn ham mê các lạc thú. Mà Chương cũng biết vậy nên sợ Tuyết lại bỏ ra đi

Pour la meilleure façon de placer votre argent dans la construction des bâtiments, adressez-vous à

M. NGUYỄN-CAO-LUYỆN
ARCHITECTE DIPLOMÉ

PRIX SAMUEL LONG

(Le premier prix d'architecture de l'Ecole des Beaux Arts de l'Indochine).

42 Bognis Desbordes et
54 Rue Richaud

HANOI

MỞ VÀO NGÀY 8 MAI 1934

NHÀ HỘ-SINH VÀ DƯỞNG-BỆNH

của Bác-sỹ NGUYỄN VĂN-LUYỆN và Bác-sỹ PHẠM HỮU-CHƯƠNG

30 Rue Bourret 167, Boulevard Henri d'Orléans, đầu ngõ Trại mới, Hanoi

Nhà thương nhận người ốm và người ốm nằm riêng từng buồng. Mới sửa sang rất rộng rãi, sạch sẽ, lịch-sự. Có đủ khí-cụ để chữa thuốc và đỡ đỡ khó.

Có chiếu điện-quang (Rayons X) và chữa bệnh bằng điện.

Có hai bác-sỹ và hai cô đỡ ngày đêm trông nom rất cẩn-thận.

Bác-sỹ Luyện vẫn tiếp bệnh nhân ở nhà cũ (8, Rue de la Citadelle),

nhưng đến thăm bệnh luôn ở nhà thương.

Bác sỹ Phạm Hữu Chương sẽ ở luôn trong nhà thương, và có phòng thăm bệnh riêng ở đây

TRẦN-ĐÌNH-TRÚC

LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC ĐƯƠNG

PARIS. CỐ-VĂN PHÁP-LUẬT

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, làm đơn, hợp-dồng, văn-tự.

Đời nợ. Mua, bán, nhà, đất. v. v. . .

Lệ phí pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng

Ở xa xin gửi mandat

một lần nữa, chàng hết sức chiều lòng sở thích của nàng, luôn luôn đưa nàng đi coi chớp bóng, đi ăn cơm tàu và cơm tây.

Thấy một người đạo-mạo như Chương bỗng sinh ra chơi bời, mê gái thì anh em bạn đều khích khích cười, chế nhạo. Họ bảo nhau: — «Đấy! rõ ghét của nào, trời trao của ấy! Sao bây giờ không ghét đàn bà nữa đi».

Một người nói: «Chà trước kia, hẳn chỉ giả đạo-đức! Bây giờ mới lộ chân tướng ra».

Lại người nữa, muốn khoe thạo khoa tâm-lý, bàn rằng:

— «Tính tình của Chương trước, sau vẫn thế, không thay đổi chút nào. Những người hiền lành, bền lẻo, lãnh đạm như Chương mà khi đã ham mê một thứ gì thì sự ham mê rất là nồng nàn, ghê gớm.»

Rồi họ xúm nhau lại khuyên can Chương, dọa nạt Chương, họ cho là Chương làm mất danh giá cả giáo-giới đáng tôn nghiêm... Những người biết truyện bà phủ Thanh muốn gả con cho Chương thì đổ dành Chương nên rời bỏ ngay Tuyết ra chẳng bà phủ mà biết thì việc hôn-nhân đến không xong.

Đối với những lời phẩm-bình hay điều cợt, hay khuyên can, Chương chỉ đứng đưng như không.

Có một điều này có lẽ không ai ngờ, vì không ai nghĩ tới: Là trong cánh anh em bạn Chương, ai đã đến chơi nhà Chương thì khó lòng mà ghét được Tuyết. Có người tình cờ gặp Chương và Tuyết, thấy Tuyết vui tính và có duyên quá, không sao không thể không yêu thầm được. Rồi

một hôm đến chơi nhà Chương và mướn ngay cảnh gia-đình nhà Chương, hình như đã bị cặp mắt tươi cười và cặp môi tươi thắm của Tuyết thôi miên, lưu luyến. Thế là từ đó chàng ta chẳng bỏ qua một buổi chiều thứ năm hay chủ-nhật không đến chơi đặng Chương, tuy ở nhà, vợ giữ cũng mặc. Mà nếu vợ chàng có cùng chàng cùng đến chơi thì rồi cũng như chàng mà thôi, nghĩa là khó nổi ghét được Tuyết.

Là vì Tuyết khéo lắm, khéo mà lại thông minh. Chỉ thoáng qua là nàng biết tính-tình, biết lòng sở thích từng người bạn của Chương, biết đề mà chiều. Nàng lại là người rất thiệp, thạo đủ ngón lịch sự trong lời nói cũng như trong dáng dệu, lịch sự mà giữ được tự nhiên, không

có vẻ gì là vẻ cố làm sang của bọn mới nhập tịch trong làng trưỡng-giã.

Ngày chủ nhật, anh em bạn đến chơi với Chương, nàng ra tiếp, vui tươi mời chào, dễ dàng mà chu đáo. Nếu đủ châu thì nàng giữ mọi người ở lại đánh tổ-tôm hay tà-bàn là những cuộc tiêu khiển mà nàng rất thích.

Chơi bời như thế thì tất là tốn phí, mà lương tháng của Chương thì chỉ có hơn một trăm bạc. Nhưng nào Tuyết có thêm biết Chương kiếm



được bao nhiêu mỗi tháng. Nàng tiêu tiền thì nàng chỉ biết tiêu tiền, tiêu bao nhiêu cho vừa thì thôi, đến nỗi lương tháng không đủ, Chương nhiều lần đã phải dùng đến tiền đề dành.

Chàng cố làm cho Tuyết không thấy sự thiếu thốn, và chàng tự an ủi rằng: «Người ta làm ra tiền để mà tiêu chứ có để mà chôn đâu».

Vả Tuyết cũng không có ý gì muốn bòn của. Chẳng qua nàng đã quen sống đời đầy đủ với kẻ này, kẻ khác thì nàng cho đó là một sự thường mà thôi. Có khi tiền của nàng, nàng dùng để sắm sửa các thức trong nhà Chương cũng có kia mà!

Chương còn nhớ mới tháng trước, nàng bán cái vòng kim-cương mà có lẽ một tinh-nhân đã lượm nàng từ xưa. Nàng bán đi cũng không phải nàng cần tiền tiêu, chỉ vì nàng không ưa cái vòng ấy mà nàng cho là cổ quá, không đúng kiểu thời trang nữa. Nàng cũng định rồi mua cái khác, nhưng sẵn có tiền, nàng

sắm ngay các thức để bỏ khuyết, hay trang hoàng cho nhà Chương thêm phần sáng sủa, đẹp đẽ và êm-ấm. Thế là ba, bốn trăm bạc bán vòng chỉ nửa tháng sau đã biến thành nào giường hồng-kông, nào sofa, nào đi-văng, nào màn ren, khăn ren đủ thứ. Tuy nàng sắm thế mà nàng không hề nói cho Chương biết hay kể lể, khoe khoang. Nàng đã quen phung phí tiền của người cũng như tiền của mình, nên không mấy khi nàng chịu phân biệt rằng tiền nào tiêu là ở đâu ra. Nàng chỉ biết có tiền trong tay là nàng tiêu.

Chương hiểu rằng nàng thích sự rộng rãi, mà nói cho đúng thì Chương hình như cũng sắp lấy cái «đức tính» ấy, nên mấy tuần lễ trước nàng vừa ngỏ ý muốn nghỉ mát Đờ-sơn là

không chút nghi ngờ. Nhưng đã chắc đâu rằng sự tự nhiên ấy không là sự tự nhiên của phường chèo.

Vả chị em bạn của Tuyết thì Chương cũng chẳng ưa, tay ở trước mặt chàng, bọn họ vẫn có đóng những vai con nhà tử tế...

— Lạnh rồi, đi về nghỉ thôi, Chương ơi!

Tiếng Tuyết gọi làm cho Chương giật mình. Chàng chưa kịp trả lời thì Tuyết đã trèo lên đồng đá, đến ngồi bên chàng. Nàng hỏi:

Anh gì đâu rồi?

— Anh Phương, anh ấy về từ nãy.

— Bạn mình đấy, phải không?

— Phải.

— Sao không thấy đến chơi đặng nhà ta?

— Anh cũng chẳng biết.

— Anh ấy ra ngoài này một mình hay đi với ai thế. Nếu đi một mình thì rủ quách lại ở với ta cho vui. Nhà của ta thuê cũng còn rộng.

— Anh ấy thuê phòng khách sạn cùng ở với vợ và một đứa con nhỏ.

Tuyết vui mừng:

— Thế à! Vậy mai ta đến chơi anh ấy nhé. Ở ngoài này mà không có bạn thì buồn chết đi mất.

Lạnh lùng, Chương nói:

— Chơi làm gì với bọn trưỡng-giã!

Tuyết vốn thông-minh, hiểu ngay ý Chương. Buồn rầu, nàng hỏi:

— Có phải ba-nãy ngời nói truyện với mình, anh ấy kể xấu em nhiều lắm, phải không, Chương?

Chương không đáp. Hai giọt nước mắt cảm động long lanh ở cặp mắt chàng lấp lánh dưới ánh trăng mờ. Nước thủy-tiều lên mạnh, tiếng gầm hét càng dữ dội. Những lớp sóng hung tợn kế tiếp liền nhau tự ném vào đồng đá như muốn bầy lên để lòi phăng ra ngoài bề khơi. Ấu yếm, Tuyết đưa tay quàng vai Chương thì thắm bên tai:

— Chúng ta về thôi, Chương của Tuyết à, chẳng chốc nữa nước lên to, chúng ta sẽ bị đẩy ở cái cù-lao này mất.

Gượng vu, Chương cất tiếng cười rồi bảo Tuyết:

— Anh chỉ ước ao được cùng em sống xa nhân loại, ở tận một cù-lao hẻo-lánh giữa chốn bề khơi.

Tuyết cũng cười:

— Thế thì khổ chết, mình à. Nhưng nếu mình thích thì em cũng thích.

Hai người vừa nói truyện vừa khoác tay nhau đi trên bãi cát dề về nhà.

(Còn nữa)

Khải-Hưng và Nhất-Linh

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên soài, nóng rét, đau xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-đáy, ra mào gà, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ, DƯỢC-PHÒNG

88, Route de Hué (số cửa chợ Hóm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ich-sinh-Huông 190, phố Khách, Nam-định — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-sơn, Sơn-tây.
Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-duong — Bát-Tiền, Maréchal Foch, Vinh — Bát-Tiền, Paul Bert, Huế — Bát-Tiền, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang
Đức-Thăng 148 Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Việc trồng ngô ở Bắc-kỳ

Quan Thống-sứ vừa thông tư cho các quan đầu tỉnh rằng vì việc xuất cảng ngô ở Bắc-kỳ bị sụt kém hơn mọi năm nhiều, nên ngài định lập một hội đồng gồm những nông gia và những nhà xuất cảng để bàn về việc tăng giá trị hạt ngô ở Bắc-kỳ lên.

Số ngô xuất cảng bị sụt kém là vì ngô của ta chở sang Pháp một ướt cả. Vậy những nhà bán ngô không nên sấy ngô bằng lửa, hay xấp nước để cho nở hạt, nặng cân, đẹp mắt, và nhiều lối gian dối khác nữa khiến người mua phải lầm, ngô để ít lâu là ủng, một cả.

Quan Toàn quyền xuống tàu

Quan Toàn quyền sẽ xuống tàu ngày 2-6 và đi đường thủy chứ không đi máy bay như tin đồn trước.

Số gạo xuất cảng và tiền thu được trong mấy năm nay :

1930	—	1.220.000 tấn	: 115 triệu đồng
1931	—	961.000 tấn	: 63 — —
1932	—	1.191.000 tấn	: 61 — —
1933	—	1.220.000 tấn	: 45 — —

Xem đó, số gạo xuất cảng so với năm 1930 vẫn đứng, nhưng tiền thu chỉ được giá một phần ba.

Một xưởng đúc bạc giả

Tại tỉnh Pakse, miền Hạ Lào, cách tỉnh 12 cây số, người ta mới khám phá được một xưởng đúc bạc giả có đủ những khí cụ hoàn thiện kiểu Âu-châu.

Nhiều người Trung-hoa ở Xiêm đã bị bắt.

Sắp cho lưu hành thêm 9.990.000 trình Bảo-dại nữa

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã thông báo cho các quan đầu tỉnh rằng nay mai sẽ cho lưu hành ở Bắc-kỳ 9.990.000 đồng, tiền trình Bảo-dại (16.650p) nữa.

PALACE

18 tháng tư

Không đi xem phim :

NHỮNG KẺ KHỐN NẠN

Cũng hư mất đời

Phim LES MISÉRABLES bắt đầu chiếu tại rạp PALACE từ thứ tư 30 Mai 1934 tức là ngày 18 tháng tư. Xin bà con nhớ ngày đến xem một bộ phim hay xưa nay chưa từng có.

Tuần lễ này chiếu tích :

UNE FOIS DANS LA VIE

Một cuốn phim rất có nghĩa lý ai cũng nên xem. Những tài tử NOEL NOEL, Renée SAINT-CYR sắm vai chính.

OLYMPIA

Từ thứ sáu 25 đến thứ năm 31 Mai
Chiếu tích :

BẠN VÀ VỢ

(MELO)

Chuyện rất thương tâm do GABY MORLAY, VICTOR FRANCEN và PIERRE BLANCHARD sắm vai chính.

Vàng của Đông-dương xuất cảng

Số vàng của Đông-dương xuất cảng trong ba năm 1931, 1932, 1933 cộng là 29 triệu đồng bạc.

Coi đó, vàng xuất cảng đứng sau ngay gạo, ngô và trước cao-su, vì cao-su xuất cảng nhiều lắm là 4 triệu đồng và vàng xuất cảng một năm 1933 tới 10 triệu đồng.

Thi Sơ-học Pháp-Việt

phải nộp 0\$50

Những thí sinh dự kỳ thi S. H. P. V. phải nộp tận tay quan chủ khảo Hội đồng giám sát khu mình một món tiền 0p50 gọi là tiền dự thi. Phải nhớ mang món tiền ấy đi nộp, nếu không sẽ không được vào thi.

Kỳ thi vào ban cầm lái ô-tô tại trường kỹ-nghệ H. P.

Đến 23-6-34, tại trường kỹ nghệ thực hành Haiphong sẽ có kỳ thi tuyển 6 học sinh vào ban chữa máy và cầm lái ô-tô. Hạn học là 10 tháng.

Thí sinh phải đủ 20 tuổi (tính đến ngày thi).

Đơn ứng thí gửi cho ông đốc trường trước ngày 15-6.

TIN TRUNG-HOA

Hai chương trình của Nhật

Bắc-bình — Một hãng thông tin Tàu nhận được tin nói Nhật có hai chương trình khác nhau :

1. Đánh Nga và chiếm lấy các tỉnh Nhiệt-hà, Tuy-viên rồi tiến lên Urgan.

2. Đánh Tàu: một đường chiếm ngoại Mông-cổ, Nhiệt-hà, Tuy-viên, — đường thứ nhì lấy Thiểm-tây, Cam-túc, Ninh-hạ, và Koukouno, — đường thứ ba chiếm các tỉnh Tân-cương, Hồ-bắc, Sơn-tây và Sơn-đông.

Nga giúp khí giới cho Mông-cổ để chống Nhật

Mông cổ hiện đang ra sức dự bị chiến tranh và được Nga Sô-viết giúp sức tổ chức một quân đội tinh nhuệ, ngày đêm gấp chế khí giới và đắp nhiều đường xe hơi vận tải.

Lại muốn nuốt Sơn-tây và Tuy-viên

ĐẮC-BÌNH — Quân Nhật vẫn ra sức hoạt-dộng ở phía đông Sát-cáp-nhĩ, lại chực uy hiếp hai tỉnh Sơn-tây và Tuy-viên để kiềm chế người Mông-cổ.

TIN PHÁP

Chức Giám-đốc

nhà thương chính Đông-dương

Ông Prats, đồng lý hạng ba tại bộ Tài chính được cử sang bộ Thuộc địa giữ chức Giám-đốc nhà Thương chính Đông-dương.

Đông-dương sẽ đúc những đồng một phần tư xu

Paris — Có chỉ dụ cho phép Đông-dương đúc thêm bạc một đồng, hào lẻ và các đồng nửa xu và một phần tư xu nữa. Cách thức đúc sẽ định sau.

Ông Doumergue ứng cử vào viện Hàn-lâm khoa học

Paris 13-5.-Theo lời yêu cầu của các bạn hữu, ông Doumergue đã ứng cử vào viện Hàn-lâm khoa học, luân lý và chính trị thay ông Ferrand Laudet.

TIN MỸ

Mỹ muốn bỏ Phi-luật-tân

Chính phủ Mỹ cho rằng nếu xảy ra cuộc chiến tranh với Nhật thì không giữ nổi Phi-luật-tân, nên định rút hải quân căn cứ địa về phía đông hải-bình-dương.

TIN NGA

Một chiếc máy bay khác thường

Tại nước Nga, người ta đang đóng một chiếc máy bay có thể lên cao tới 26.000 thước và bay nhanh được 1.000 cây số một giờ.

Ở tầng không khí dưới, máy bay này có thể bay nhanh được 500 tới 600 cây số một giờ, vậy lên tầng thượng, có thể nhanh gấp bội.

HỘI VAN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm-soát của quan Toàn-quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU

VỀ TIẾT-KIỆM SỐ 5 MỚI RA

Mỗi tháng đóng có 5 \$00, trong 15 năm là cùng mà gầy được số vốn là 1.000 \$00

MỖI THÁNG ĐƯỢC DỰ BA CUỘC XỔ SỐ BẢO KIẾT

1. — Một số vốn gấp bội 5.000 \$00
có thể đến 50.000 \$00
2. — Một số vốn 1.000 \$00
3. — Một vé miễn góp 1.000 \$00
đổi cho vé trúng ra.

Phần { Cuộc xổ số A 1 phần trong 30.000 phần
trúng { Định 5.000\$ cho phiếu 1.000\$
số { Cuộc xổ số B 1 phần trong 3.000 phần
Cuộc xổ số C 1 phần trong 3.000 phần

Hội có phát hành ra phiếu 500 \$00 và phiếu 200 \$00. Phiếu này được hưởng quyền-lợi của phiếu 1.000 \$ tùy theo số vốn trị giá.

CHO ĐƯỢC RÕ CÁC ĐIỀU-LỆ, XIN CẮT VÀ GỬI THƯ DƯỚI ĐÂY :

THƯ GỬI CHO :

HỘI VAN-QUỐC TIẾT KIỆM

Société Internationale d'Epargne
53, Bd Francis Garnier, Hanoi

THƯA ÔNG ĐẠI-LÝ :

Tôi có thể đề ý mua phiếu tiết-kiệm của Hội ông, nên xin ông :
Cho Người thay mặt hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).
Gửi cho tôi sách điều-lệ của Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm.
Thư này không bắt buộc tôi phải mua phiếu.

Tên, họ Nghề nghiệp Chỗ ở

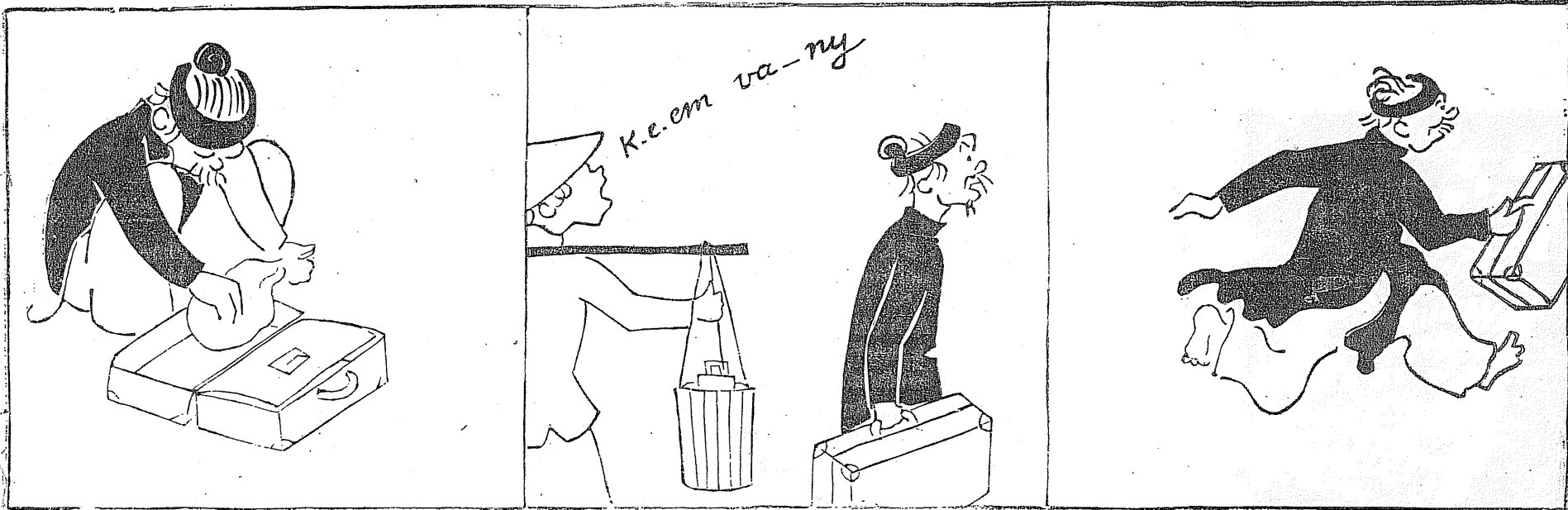
(1) Xin xóa bỏ câu nào không dùng đến.

SÁCH DẠY VÕ TA

MỜI IN XONG

Bằng quốc-ngữ có hình vẽ rõ rệt như người sống, của SƠN-NHÂN soạn. Ai học lấy cũng giỏi ngay. Võ ta là một môn quốc thuật của các cụ ta xưa đã từng chống lại với Tàu và diệt Cao-Miên v.v... ta chớ coi khinh, có xem mấy biết là hay, như cuốn sách này đủ cả các bài võ và vật cùng rồi. Nên mua cả bộ DẠY VÕ TÀU môn Thiếu-Lâm 4 cuốn 1\$36, võ TÂY trọn bộ 0\$60, mua ngay kéo lại hết. Anh em ơi! Nên nhớ câu: có sức khỏe mới làm nên.

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, SỐ 104
HÀNG GAI XUẤT BẢN, 1 cuốn trọn g á 0\$50. Ở xa mua lẻ cước 0\$20 (contre remboursement là 0\$85).
Thư và mandat đề như trên.



— Ở nhà quê chỉ có rượu lậu là quý. Ta cho vào va-ly đem đi thì có giới biết.

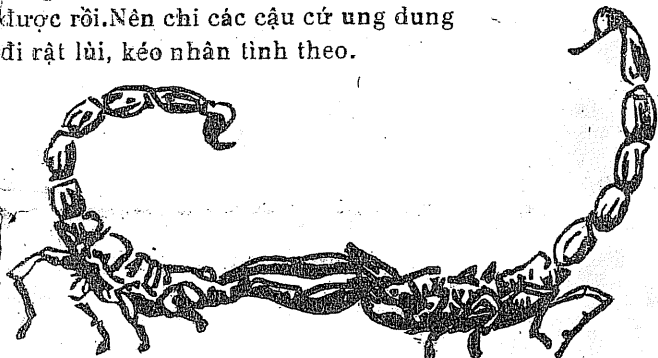
— Nguy to rồi! Họ đòi xem va-ly.

DUYÊN KỲ, NGỘ

II

(tiếp theo)

Các cô bao giờ cũng làm ra bộ rất « ngày thơ », chiều chuộng các công tử hết sức. Bảo tét « trái tim », các cô cũng tét, nắm lấy tay giặt đi, các cô cũng đi. Để bảo đến thế, ai mà chẳng thương chẳng yêu, chẳng tưởng rằng « trái tim » kia mình đã « chiếm » được rồi. Nên chỉ các cậu cứ ung dung đi rất lười, kéo nhân tình theo.



phẩm phẩm chạy thốc tới, nắm lấy đuôi bạn niu lại. Bên kéo, bên co, trước còn chả bên nào chịu bên nào, — sau sức cậu kém, tám đầu ngón chân bám chặt xuống đã té đại, cậu đành buông ra, giờ hai tay che đầu lúi mắt.

Nhưng cậu lúi để tìm món khác. Món khác được rồi, cậu lại nghênh ngang, nhưng lần này khôn hơn, cậu chỉ lượn qua loa để chữa thẹn thôi, rồi lúi bạn gái đi khắp số này đến số khác, toàn những chỗ vắng vẻ cả. Rồi... rồi lúi tới một cái hang tối tăm mù mịt, cậu thò đuôi vào khoảng một hồi xem nhà có chủ chưa, đoạn nhẹ nhàng, kéo dẫn người yêu vào...

Nhưng cô ả đại gì! Lừa lúc anh chàng bỏ một tay ra để sửa soạn trong phòng, cô vùng nốt tay nữa ra, ù té chạy. Cậu vội đuổi theo, nhưng xa đã khuất bóng hồng, cậu tiếc ngẩn người, loang quanh một lúc lại đi.

Lần này, có lẽ cậu đã mệt, nên cậu hôn-hên đâm bổ vào đám chị em, rồi chẳng chào, chẳng hỏi han ai, cậu túm bừa lấy một cô định kéo đi. Đàn ông mới lỗ mắng làm sao! Nhè ngay lúc người ta đang đông đủ chị em, mà giờ ngay cái ngón ấy, thì người ta ngượng đến chết đi chứ lý. Vì thế mà ả nọ, vội hất tay ra, chạy.

Làm thân họ cặp đực nhục thật! Cứ sôi hồng hồng không như thế là thường. Lắm cậu nài ép chẳng được, đâm khùng, túm lấy đuôi, túm lấy bụng, túm lấy chân người yêu mà kéo đi xềnh-xềch. Nếu các cô chu chéo lên, hay rầy rụa quá, thuận tay, các cậu liền vật ngửa, rồi nào cần, nào cấu, nào chém, nào đâm, chẳng còn thương gì hoa, tiếc gì ngọc nữa!

(Còn nữa)

Chàng thứ XIII.

VỀ ĐẸP RIÊNG TẶNG CÁC BÀ CÁC CÔ

MỘT KIỂU ÁO CÁNH

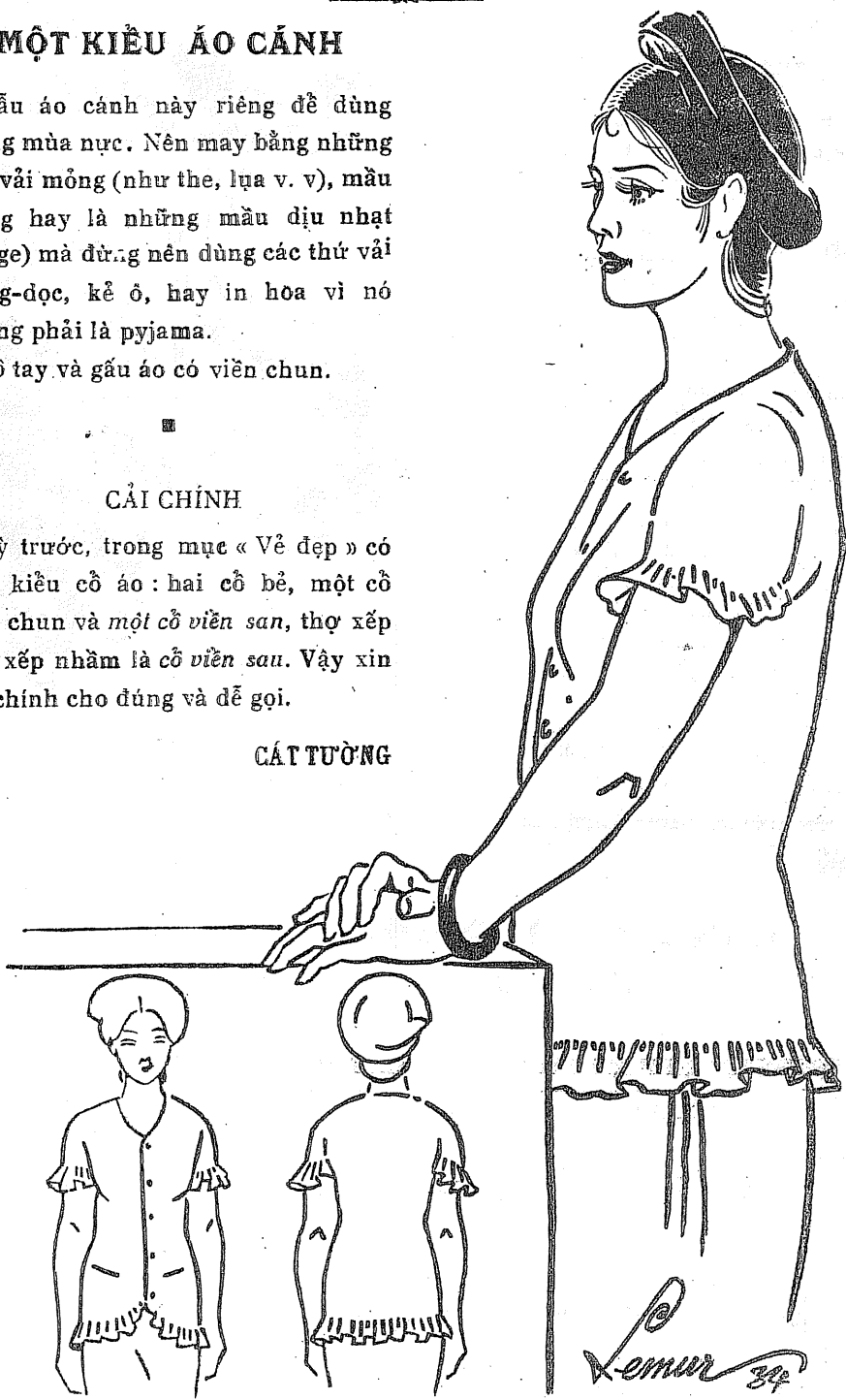
Mẫu áo cánh này riêng để dùng trong mùa nực. Nên may bằng những thứ vải mỏng (như the, lụa v. v), màu trắng hay là những màu dịu nhạt (beige) mà đừng nên dùng các thứ vải đông-dọc, kẻ ô, hay in hoa vì nó không phải là pyjama.

Cổ tay và gấu áo có viền chun.

CÁI CHÍNH

Kỳ trước, trong mục « Về đẹp » có bốn kiểu cổ áo: hai cổ bẻ, một cổ viền chun và một cổ viền san, thợ xếp chữ xếp nhầm là cổ viền sau. Vậy xin cải chính cho đúng và để gọi.

CÁI TƯỜNG



MẪU ÁO CÁT-TƯỜNG

Nhiều các bà, các cô phản nản rằng những mẫu quần áo do họa-sĩ Cát Tường nghĩ ra, đưa cho các thợ may (dù là thợ chuyên môn) làm cũng không được vừa ý. Vậy muốn chiều lòng các bà, các cô, chúng tôi sẽ dự định mở một phòng thợ may và sẽ yêu cầu họa-sĩ Cát-Tường đến trông coi giúp. Rồi đây các bà, các cô sẽ có những bộ y phục tân thời rất mỹ thuật như trong ý muốn.

PHẠM - TÁ

Tốt nghiệp tại trường nhuộm và may ở Paris
N° 23 phố Bờ-Hồ Hanoi

MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng dễ tiêu, b'ết đói, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không, tiêu, hay là nôn ợ, đầy hơi, đau tức đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastrol 0\$40 ở hiệu thuốc tây VŨ-ĐỒ-THÌN pha uống một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất bổ cho bộ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dày và đau bụng kinh niên.

NHÀ HỘ-SINH MỚI MỞ
 42 Bd Henri d'Orléans
 (cạnh nhà Demange cũ)
PHÒNG KHÁM BỆNH
Phố Citadelle N° 16 bis 1
 Cửa ông Y - sĩ hưu trí
HOÀNG-GIA-HỘI

Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không rảo rã.

Ai trữ được 50 bao không thuốc lá hiệu CON BƯỚM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Bưởi đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

XE Ô-TÔ MÀU TRẮNG
 Xe ô-tô lịch sử chở Hành khách đường HANOI và HAIPHONG. Mỗi ngày 5 chuyến.

CHỖ XE ĐỖ
 HANOI trước cửa Tòa Thống-sứ.
 Haiphong trước cửa nhà chóp bóng EDEN N° 31

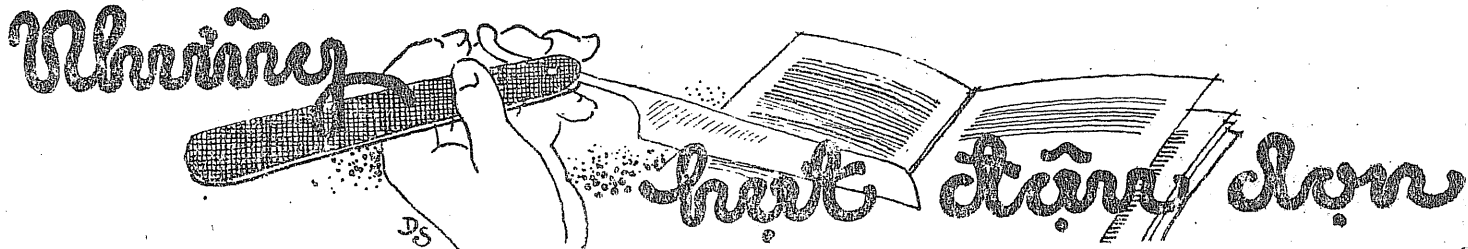
Bản chủ nhân vì thân trọng tính mạng các hành-khách nên đã vào Bảo-Hiểm hạng ưu đang, phòng sự bất chắc đề chiều lòng các quý-khách.

THÌ GIỜ KHỞI HÀNH

Khởi hành từ HAIPHONG	Khởi hành từ HANOI
Sáng 7 h.00	Sáng 7 h.00
Sáng 8 h.30	Trưa 12 h.30
Trưa 12 h.30	Trưa 3 h.30
Trưa 5 h.00	Trưa 5 h.00
Tối 8 h.30	Tối 8 h.30

HAIPHONG - HANOI

GIÁ CHỖ NGỒI	Hạng nhất	Hạng nhì
Đi một lượt	1 \$ 80	1 \$ 70
Khứ hồi Aller et retour	3 \$ 00	2 \$ 00



Biết cái gì ?
 Trong bài « Hội nghị kinh tế thuộc địa », báo Công-luận ngày 8-5, ông Viễn-Hoàng, dịch một câu nói của R. Kipling :
 « Cậu biết nước Anh cái gì mà cậu chỉ biết có nước Anh thôi ? »
 Nếu ông Kipling có đọc đến câu này, chắc ông phải lấy làm lạ mà hỏi rằng : ông Viễn-Hoàng, ông biết tôi nói cái gì mà ông chỉ biết dịch ra có thể thôi ?
 Hoan nghênh hay không ?
 Báo Long-giang tục bản (11-5), trong bài « Từ nay . . . » :
 « Hoan nghênh ấy không phải là hoan nghênh tờ báo mới, mà chính là một sự vui mừng, mừng rằng trong nước lại được thêm một cơ quan tin tức. . . . »
 « Hoan nghênh ấy, nghĩa là hoan nghênh một tờ báo mới, nhưng không phải là hoan nghênh một tờ báo mới, nhưng chính lại là hoan nghênh một tờ báo mới. Mà không phải là hoan nghênh đâu, chính là một sự vui mừng, mà sự vui mừng ấy lại chính là hoan nghênh tờ báo. . . . »
 Thế thì ai biết đằng ma nào mà dò nữa ! Thật đúng như lời ông chủ báo Lê-hoàng Mưu đã viết dưới bài phi lộ « khá dè, khá dè ! »
 Đã đốt lại hay lờ
 Trong số P. N. T. Đ, ngày 13-5, trong mục « Sóng gió ngoài khơi », Dật



Huy ăn ở trong vườn - Mai với Ái tìm mãi không thấy. Các bạn tìm hộ.

Lang lên giọng « thông thái » dạy độc giả :
 « Hạ nghị viện Pháp họp ở cung Bourbon, vì thế nên lấy cái tên cung cô ấy mà gọi. Gọi như thế vì gọn, ngắn nên đã thành thói quen. Thí dụ như gọi Foreign Office thay cho bộ ngoại giao Anh-cát-lợi, Quai d'Orsay thay cho bộ ngoại giao Pháp. Người mình cũng nên theo thói gọi ấy cho quen. »
 Xin lĩnh ý cao của Dật-Lang tiên sinh: gọi điện Bourbon thay cho Hạ nghị viện Pháp, gọi Quai d'Orsay thay cho bộ ngoại giao Pháp. Nhưng đến gọi Foreign Office thay cho bộ ngoại giao nước Anh, thì, xin phép ngài, cho chúng tôi về học lấy đôi chút tiếng Anh đã.
 Thưa ngài, Foreign Office, nghĩa tiếng Anh, nó là, Ngoại giao bộ rồi, chứ thực nó không thay. Cũng tí như nói Dật-Lang hay Tân Nữ thay cho Nguyễn-triệu-Luật thì còn tạm được, chứ nói: Nguyễn-triệu-Luật thay cho Nguyễn-triệu-Luật thì khí quá.

Một tiếng lạ
 Trong truyện « Lê Dung » của Nguyễn-công-Hoan (N. T. ngày 16, 5):
 « ... Cách ăn mặc, trang điểm không nhôi nhai như trước. . . . »
 Xin ông N. C. Hoan cắt nghĩa dùm cho « nhôi nhai » là gì ? Hay cái nghĩa chính của hai chữ ấy là không, có nghĩa lý gì hết.

Thật trái ngược
 Cũng số báo ấy, truyện « Hồn yêu nước »:
 « Sato dạy sớm an ủi quân lính, rồi tắt tá điem nhiên đợi đến giờ tự sát.... »
 Chắc lúc viết đến đây, ông Minh-Thủy thông thả vội vàng viết và nhanh nhẹn chậm chạp nghĩ mới thành ra lẩn thẩn như vậy.

Nhất-Dao Cạo

HỘP THƠ
 Cùng ông gửi hai bài « Than phiền ». Lần sau xin ông đề rõ tên. Hai bài ấy không đăng được, nhưng không phải vì lẽ ông tưởng.
 Ô.Tg.Chính — Bài dài quá không được. Vả lại cãi nhau mãi vô ích, cứ làm là hơn cả.
 Ô.N.V. Lợi — Tôi đã hỏi ông Khải-Hưng rồi, nhưng ông ấy cũng không biết như ông và như tôi.

THUỐC PHÁT MINH

BẢ ĐẢ SƠN QUÂN TÂN

Thuốc phát minh để giúp cho hàng phụ-nữ, thuốc lưu hành ra chừng nào thấy sự linh nghiệm chừng nấy.

Hiện thời hàng phụ-nữ mắc trong bốn chứng đau tử cung, 10 người bất 7, không nặng thì nhẹ, không nhiều thì ít, đau rã rã hai sợi dây chằng, đau trắng trắng dạ dưới, đau thắt ngang lưng, ra huyết trắng dầm dề có dây có nhoe, khi trong lúc đực khi vàng đường đại bón uất đường tiêu không thông óm ập chứng bệnh trong mình lâu ngày mà không biết. Đến nói cùng thầy: Tôi bị đau bạch đới hạ, các ông lương y chưa dạng hiểu rõ bệnh đau tử cung là chi (?) là vì sách xưa chưa có b nào tường thuật, cứ do theo kinh nguyệt không đều, sanh bạch đới hạ mà trị. Ôi thôi! bệnh Nam chữa Bắc, bệnh từng hạ chữa từng thượng, uống thuốc hết tiền mà bệnh không lành.

Ai mắc phải chứng bệnh đau tử cung và huyết trắng như kể trên đây, hãy uống BẢ ĐẢ SƠN QUÂN TÂN thì thấy công hiệu lạ lùng, sự hay không thể kể hết được. Đón bà có thai bị đau tử cung uống càng hiệu nghiệm, đón bà mới sanh đẻ, bị đau tử cung uống cũng hết liền.

Thuốc này đã cứu chẳng biết bao nhiêu bệnh đau tử cung, duy có uống thuốc mà hết bệnh, chứ không cần bơm rửa.

Mỗi hộp 1p.00, uống 5 ngày.

Thơ và mandat để cho:

Y học sĩ: **VÔ-VĂN-VĂN — THUDAUMOT**
 Xin nhớ: Cần dùng đại-lý ở Tonkin.

CÔNG-TY VĂN-ĐIỀN ĐỔI LỆ HỘI

Kể từ ngày **19 Mai 1934**, công-ty Văn-diền đổi ra hội chuyên trách Hợp-cô Công-ty, vốn năm mươi vạn đồng (500.000\$00).

Ban trị-sự vẫn bốn ông là:

MM. **Đỗ-hữu-Thục** MM. **Nguyễn-hữu-Như**
Trương-hoàng-Tĩnh và **Trần-quang-Vinh**

Ban kiểm-soát có bốn ông là:

MM. **Lê-văn-Phúc**, chủ nhà in Đông-kinh ấn-quán,
 Đệ-ngũ đẳng Bắc-đầu Bội-tĩnh.
Đỗ-đình-Đắc, Hội-viên thành-phố Hanoi,
 Chủ hiệu thuốc Vũ-Đỗ-Thìn.
Ng.-văn-Thịnh, Hội-viên thành-phố Nam-định,
 nguyên Tổng-thư-ký công-ty Bạch-thái.
Đỗ-thúc-Phách, Cử-nhân, Điền-chủ, nghị-viên Bắc-giang.

Viễn - đông Tồn - tích hội

HỘI TỰ BẢN SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp

Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng - cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giây nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giây nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THẮNG AVRIL 1934

Mở ngày thứ bảy 28 Avril 1934 hồi 11 giờ sáng tại sở Tổng cục ở Hanoi số 32, phố Paul-Bert, do ông Goutelle, kế toán chuyên-môn chủ tọa, và ông Tintané, kiểm-soát-viên hội Viễn-đông Tồn-tích cùng ông Nguyễn-văn-Nhượng buôn-bán dự-tọa, cùng trước mặt quan Kiểm-soát phủ Toàn-quyền Đông-Pháp.

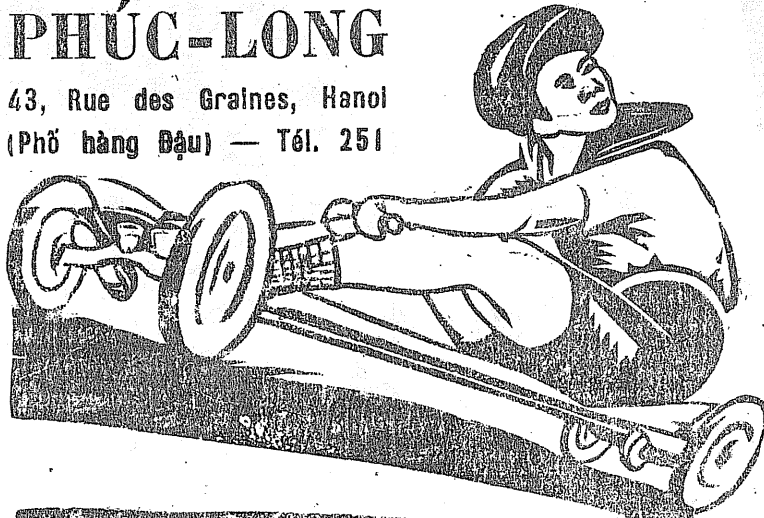
XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng: 5.000\$	3341	3341-1 Triệu-văn-Lan, 289 phố Belgique đã góp 7\$, sẽ được hoàn lại 1000\$. 3341-2 Nguyễn-ngọc-Phúc, Sơn-Tây đã góp 7 \$ sẽ được hoàn lại 1000\$. 3341-3 không được hoàn lại vì tiền thắng 3341-4 chưa đóng. 3341-5 Huỳnh-Tuất ở nội thành Nhatrang đã góp 7 \$ sẽ được hoàn lại 1000\$.
Lần mở thứ hai trúng: 1.000 \$	2407 5407 8407 11407	2407-A Không được hoàn lại vì tiền thắng chưa đóng. 2407-B Tôn-thất-Sâm, Tourane đã góp 17\$50, sẽ được hoàn lại 500\$. 5407-A Không hoàn lại vì tiền thắng 5407-B chưa đóng. Nguyễn-thị-Hạt, 22 phố Sabaurain Saigon đã góp 2\$, sẽ được hoàn lại 200 \$ Nguyễn-viết-Chiêu dit Váo, Camphamne đã góp 1 \$ sẽ được hoàn lại 200 \$
Lần mở thứ ba khởi phai đóng tiền	2150 5150 8150 11150	Đại-ủy Onl, Saigon có phiếu 1000 \$ đã nộp đủ sẽ được hoàn lại. 1530 \$ Hoàng-văn-Minh, Kompongcham có phiếu 1000 \$ đã góp 45 \$ sẽ được lĩnh phiếu miễn trừ 1000 \$ có thể bán ngay lấy 510 \$ Yim-Leng, khân-hộ ở Soàirieng có phiếu 200 \$ đã góp 3 \$ sẽ được lĩnh phiếu miễn trừ 200 \$ có thể bán ngay lấy 101 \$20 Trần-ngọc-Quan, Mytho Cantho, có phiếu 200 \$ đã góp 1 \$ sẽ được lĩnh phiếu miễn trừ 200 \$ có thể bán ngay lấy 100 \$40

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ tư 30 Mai 1934, hồi 11 giờ sáng tại sở Quản-lý bán-hội, số 68 phố Charner Saigon.
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Avril 1934 định là 5.000 \$.

Muốn cho trẻ con được khỏe mạnh, bạo gan, nhanh nhẹn, thì không có cách gì công hiệu bằng cho dùng AUTOFORT của nhà:

PHÚC-LONG

43, Rue des Graines, Hanoi
(Phố hàng Đậu) — Tét. 251



GIÁ BÁN LẺ LÀ 3\$50 MỘT CHIẾC
BÁN BUÔN TỪ 10 CHIẾC GIỜ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG

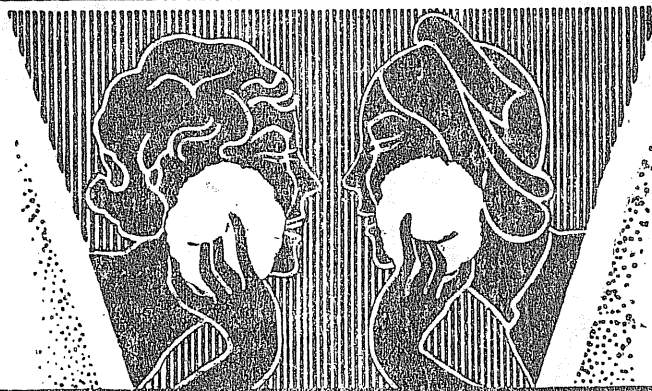


SỮA
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

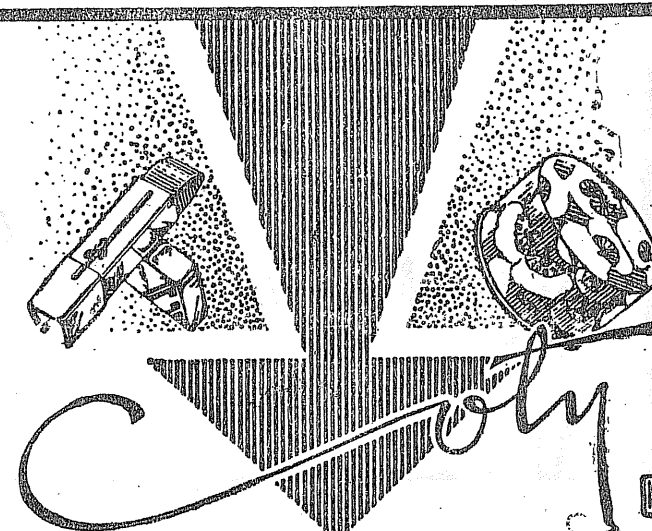
SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO
CHÍNH-PHỦ PHÁP



Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.
ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mén.



KHÁP CÁC NƠI, CÁC BÀ
LỊCH SỰ CHỈ DÙNG PHÂN
SẠP NƯỚC HOA HIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN LONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, PHONG
18, BÉ ĐÔNG-KHÁNH HANOI

**chaussures
D'ENFANTS**
pratiques, confortables, hygiéniques - bon marché - Été 1934 -
Fabrication à la machine.

VANTOAN RUE DE LA SOIE
N° 95 - HANOI



RUỒU-BÒ VIN 33.500

dùng cho

đàn bà ở cữ thì không gì bằng

GIÁ... : 2 \$ 10 . MỘT LITRE .

BÁN TẠI

PHARMACIE CHA//AGNE .

59 RUE PAUL BERT . HANOI .

PHARMACIE BROU//MICHE .

36 B° PAUL BERT . HAIPHONG .